

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001 : 2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thị Thu Hằng

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG - 2012

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN
DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH
DOANH TẠI CÔNG TY TNHH SKT PLACO**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thị Thu Hằng

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG - 2012

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Thu Hằng

Mã SV: 121087

Lớp: QT1203K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH SKT PLACO

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

NHIỆM VỤ TỐT NGHIỆP

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ):

- Nghiên cứu lý luận chung về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Khảo sát và đánh giá thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị thực tập.
- Đưa ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị thực tập

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán:

Số liệu năm 2011

3. Địa điểm thực tập:

CÔNG TY TNHH SKT PLACO

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: *Nguyễn Thị Thuý Hồng*

Học hàm, học vị: Thạc sỹ.

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng.

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH SKT Placo

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Nội dung hướng dẫn:

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 02 tháng 04 năm 2012.

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 02 tháng 07 năm 2012.

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Người hướng dẫn

Nguyễn Thị Thu Hằng

Ths. Nguyễn Thị Thuý Hồng

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2012

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm tốt nghiệp:

- Tinh thần, thái độ nghiêm túc trong quá trình làm tốt nghiệp,
- Chịu khó, ham học hỏi tiếp thu ý kiến của giáo viên.
- Hoàn thành khoá luận đúng thời gian quy định.

2. Đánh giá chất lượng của khoá luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ ĐTTN trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu)

Khoá luận có kết cấu khoa học và hợp lý, được chia thành 3 chương:

- Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp: Tác giả đã thu thập, tổng hợp và khái quát những vấn đề lý luận chung liên quan đến phạm vi nghiên cứu của đề tài một cách rõ ràng, chi tiết và khoa học. Đặc biệt tác giả có tham khảo và nghiên cứu vận dụng theo QĐ 48/2006.

- Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH SKT Placo: Tác giả trình bày tương đối khoa học và hợp lý phần hạch toán giá vốn, doanh thu, chi phí quản lý kinh doanh và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị thực tập theo hình thức kế toán Nhật ký chung với số liệu minh họa tháng 12/2011. Số liệu được dẫn dắt từ chứng từ vào đến sổ sách và báo cáo tương đối logic và hợp lý.

- Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH SKT Placo: Tác giả đã đưa ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán theo đề tài nghiên cứu. Các ý kiến đưa ra đều có cơ sở khoa học, hợp lý và được tính toán cụ thể, có sức thuyết phục.

3. Cho điểm của giáo viên hướng dẫn (ghi cả bằng số và chữ):

Bằng số:

Bằng chữ:

Hải Phòng, ngày 01 tháng 07 năm 2012

Ths. Nguyễn Thị Thuý Hồng

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	3
1.1. Một số vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	3
1.1.1 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh	3
1.1.2 Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh	9
1.1.3 Các phương thức bán hàng và thanh toán trong doanh nghiệp.....	10
1.2 Nội dung công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	12
1.2.1 Tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	12
1.2.2 Tổ chức công tác kế toán các khoản giảm trừ doanh thu trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	15
1.2.3 Tổ chức công tác kế toán doanh thu hoạt động tài chính trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	18
1.2.4 Tổ chức công tác kế toán thu nhập khác trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	20
1.2.5 Tổ chức công tác kế toán giá vốn hàng bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	22
1.2.6 Tổ chức công tác kế toán chi phí quản lý kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	24
1.2.7 Tổ chức công tác kế toán chi phí tài chính trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	27
1.2.8 Tổ chức công tác kế toán chi phí khác trong doanh nghiệp vừa và nhỏ....	29
1.2.9 Tổ chức công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	30
1.3 Tổ chức vận dụng sổ sách trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	31
1.3.1 Các hình thức sổ kế toán	31
1.3.2 Hình thức kế toán Nhật ký chung	32

CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH SKT PLACO	34
2.1. Khái quát chung về công ty TNHH SKT Placo.....	34
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển công ty TNHH SKT Placo.....	34
2.1.2 Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.....	36
2.1.3. Đặc điểm bộ máy quản lý của công ty TNHH SKT Placo.	36
2.1.4 Đặc điểm bộ máy kế toán của công ty TNHH SKT Placo	39
2.1.5. Đặc điểm hình thức kế toán của công ty TNHH SKT Placo.	42
2.2 THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH SKT PLACO.....	44
2.2.1. Đặc điểm doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH SKT Placo.	44
2.2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí tại công ty TNHH SKT Placo.....	45
CHƯƠNG 3 HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH SKT PLACO	86
3.1 Đánh giá những ưu nhược điểm trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH SKT Placo.....	86
3.1.1 Kết quả đạt được	86
3.1.2 Những hạn chế chung.....	88
3.2 Một số biện pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH SKT Placo.....	90
3.2.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH SKT Placo.	90
3.2.3. Các biện pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH SKT Placo.....	90
KẾT LUẬN	105
TÀI LIỆU THAM KHẢO	106

LỜI MỞ ĐẦU

1- Tính cấp thiết của đề tài:

Trong lịch sử phát triển của loài người sản xuất chiếm một vai trò cực kì quan trọng, nó tạo ra của cải vật chất, cơ sở tồn tại và phát triển của con người.

Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh đều nhằm mục đích phục vụ tốt hơn cuộc sống con người. Một trong nhiều biện pháp quan trọng mà nhiều doanh nghiệp quan tâm đến đó là không ngừng tiết kiệm chi phí và nâng cao chất lượng sản phẩm. Đồng thời phải thường xuyên theo dõi tính toán, đo lường và ghi chép lập biểu đồ mọi hoạt động của doanh nghiệp.

Để thực hiện được điều này, các doanh nghiệp cần phải tổ chức tốt công tác hạch toán kế toán, vì đó là một trong những yếu tố quan trọng quyết định đến kết quả kinh doanh của một doanh nghiệp.

Sau thời gian tìm hiểu thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như bộ máy quản lý của công ty em nhận thấy kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty nói riêng là bộ phận quan trọng trong việc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, nên luôn luôn đòi hỏi phải được hoàn thiện, phải có sự quan tâm, nghiên cứu nhằm đưa ra một phương pháp thống nhất, khoa học trong công tác hạch toán kế toán, vì vậy em quyết định đi sâu vào nghiên cứu công tác kế toán của công ty với đề tài: ***“Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH SKT Placo.”***

2- Mục đích nghiên cứu của đề tài:

- Về mặt lý luận: Hệ thống những vấn đề lí luận cơ bản về hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Về mặt thực tế mô tả thực trạng công tác hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH SKT Placo.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH SKT Placo.

3- Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài:

* Đối tượng nghiên cứu: Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định

kết quả kinh doanh tại công ty TNHH SKT Placo.

* Phạm vi nghiên cứu:

- Về không gian: Đề tài được thực hiện tại công ty TNHH SKT Placo.
- Về thời gian: Đề tài được thực hiện từ ngày 01/04/2012 đến ngày 23/06/2012.
- Việc phân tích được lấy từ số liệu của năm 2011.

4- Phương pháp nghiên cứu:

Bao gồm các phương pháp hạch toán kế toán (phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản, phương pháp tính giá, phương pháp tổng hợp cân đối), các phương pháp phân tích kinh doanh (phương pháp so sánh, phương pháp liên hệ), phương pháp nghiên cứu tài liệu để kế thừa thành tựu đã đạt được...

Phương pháp kỹ thuật trình bày: kết hợp giữa mô tả với phân tích, giữa luận giải với bảng biểu sơ đồ.

5- Kết cấu của khoá luận:

Ngoài lời mở đầu và kết luận, kết cấu của khoá luận gồm 3 chương nội dung:

- Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH SKT Placo.
- Chương 3: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH SKT Placo.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1. Một số vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.1.1 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

1.1.1.1 Khái niệm về doanh thu và điều kiện ghi nhận doanh thu

❖ *Khái niệm về doanh thu*

Theo chuẩn mực số 14- “Doanh thu và thu nhập khác”, doanh thu được hiểu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp góp phần làm tăng thêm vốn chủ sở hữu.

Doanh thu thuần được xác định bằng giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, giá trị hàng bán bị trả lại, thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu.

❖ *Điều kiện ghi nhận doanh thu*

➤ *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.

- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa.

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

➤ *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu về giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp về giao dịch cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kì thì doanh thu được ghi nhận theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kì đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán.
- Xác định chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

➤ *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia của doanh nghiệp được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận trên cơ sở:

- Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.
- Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

➤ *Thu nhập khác:*

Gồm các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu, gồm:

- Thu về thanh lý TSCĐ, nhượng bán TSCĐ.
- Thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng.
- Thu tiền bảo hiểm được bồi thường.
- Thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí kỳ trước.
- Khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập.

- Thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại.
- Các khoản thu khác.

❖ **Các khoản giảm trừ doanh thu**

➤ **Chiết khấu thương mại:**

Là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn. Khoản giảm giá có thể phát sinh trên khối lượng từng lô hàng mà khách hàng đã mua, cũng có thể phát sinh trên tổng khối lượng hàng lũy kế mà khách hàng đã mua trong một thời gian nhất định tùy thuộc vào chính sách chiết khấu thương mại của bên bán.

➤ **Giảm giá hàng bán:**

Là khoản giảm trừ cho người mua do hàng hóa kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu. Như vậy giảm giá hàng bán và chiết khấu thương mại có cùng bản chất như nhau: đều là giảm cho người mua song lại phát sinh trong hai tình huống khác nhau hoàn toàn.

➤ **Giá trị hàng bán bị trả lại:**

Là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán do các nguyên nhân như: vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị mất, kém phẩm chất, không đúng chủng loại quy cách. Khi doanh nghiệp ghi nhận trị giá hàng bán bị trả lại cần đồng thời ghi giảm tương ứng giá vốn hàng bán trong kỳ.

➤ **Các loại thuế:**

– Thuế tiêu thụ đặc biệt được coi là một trong các khoản giảm trừ doanh thu khi doanh nghiệp cung cấp các sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt cho khách hàng.

– Thuế xuất khẩu được coi là một trong các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh khi doanh nghiệp có hàng hóa được xuất khẩu qua cửa khẩu hay biên giới. Doanh nghiệp có nghĩa vụ phải nộp thuế xuất khẩu. Trong doanh thu của hàng xuất khẩu đã bao gồm số thuế xuất khẩu phải nộp vào ngân sách nhà nước.

– Thuế giá trị gia tăng của doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp là thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa dịch vụ phát sinh trong

quá trình từ sản xuất lưu thông đến tiêu dùng, thuế GTGT phải nộp tương ứng với số doanh thu đã xác định trong kỳ báo cáo.

1.1.1.2 Khái niệm về chi phí

➤ *Giá vốn hàng bán:*

Là trị giá vốn của hàng hoá, lao vụ, dịch vụ đã tiêu thụ. Đối với hàng hoá, lao vụ, dịch vụ tiêu thụ, giá vốn hàng bán là giá thành sản phẩm hay chi phí sản xuất. Đối với hàng hoá tiêu thụ, giá vốn hàng bán bao gồm trị giá mua của hàng đã tiêu thụ cộng với chi phí mua phân bổ chi phí cho hàng tiêu thụ.

➤ *Chi phí tài chính:*

Bao gồm những khoản chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động tài chính: chi phí đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán...

➤ *Chi phí quản lý kinh doanh:*

- *Chi phí bán hàng:*

Là các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ. Chi phí bán hàng bao gồm:

+ Chi phí nhân viên bán hàng: là toàn bộ các khoản tiền lương phải trả cho nhân viên bán hàng, nhân viên đóng gói, bảo quản sản phẩm, vận chuyển đi tiêu thụ và các khoản trích theo lương (BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN).

+ Chi phí vật liệu bao bì: là các khoản chi phí về vật liệu, bao bì để đóng gói, bảo quản sản phẩm, hàng hoá, vật liệu dùng để sửa chữa TSCĐ dùng trong khâu bán hàng, nhiên liệu cho vận chuyển sản phẩm hàng hoá.

+ Chi phí dụng cụ đồ dùng: là chi phí về công cụ, dụng cụ, đồ dùng đo lường, tính toán, làm việc ở khâu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

+ Chi phí khấu hao tài sản cố định: chi phí khấu hao tài sản cố định dùng ở khâu tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá và cung cấp dịch vụ như nhà kho, cửa hàng phương tiện vận chuyển, bốc dỡ.

+ Chi phí dự phòng: là khoản dự phòng phải trả về bảo hành sản phẩm, hàng hoá đã được bán trong kỳ.

+ Chi phí dịch vụ mua ngoài: là các khoản chi phí dịch vụ mua ngoài phục

vụ cho khâu tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá và dịch vụ như: chi phí thuê tài sản, thuê kho, thuê bến bãi, thuê bốc vác vận chuyển, tiền hoa hồng đại lý...

+ Chi phí bằng tiền khác: là các khoản chi phí bằng tiền phát sinh trong khâu tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá và cung cấp dịch vụ nằm ngoài các chi phí kể trên như: chi phí tiếp khách, hội nghị khách hàng, chi phí quảng cáo giới thiệu sản phẩm, hàng hoá...

- *Chi phí quản lý doanh nghiệp:*

Là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp. Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm:

+ Chi phí nhân viên quản lý: gồm tiền lương, phụ cấp phải trả cho ban giám đốc, nhân viên các phòng ban của doanh nghiệp và khoản trích BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN trên tiền lương nhân viên quản lý theo tỷ lệ quy định.

+ Chi phí vật liệu quản lý: trị giá thực tế các loại vật liệu, nhiên liệu xuất dùng cho hoạt động quản lý của ban giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ của doanh nghiệp, cho việc sửa chữa TSCĐ, công cụ dùng chung của doanh nghiệp.

+ Chi phí đồ dùng văn phòng: chi phí về dụng cụ, đồ dùng văn phòng dùng cho công tác quản lý chung của doanh nghiệp.

+ Chi phí khấu hao tài sản cố định: khấu hao của những TSCĐ dùng chung cho doanh nghiệp như văn phòng làm việc, kho tàng, vật kiến trúc, phương tiện vận tải truyền dẫn...

+ Thuế, phí, lệ phí: các khoản thuế như thuế nhà, thuế đất, thuế môn bài... và các khoản phí, lệ phí giao thông, cầu phà.

+ Chi phí dự phòng: khoản trích dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng tái cơ cấu doanh nghiệp, dự phòng các hợp đồng có rủi ro lớn tính vào chi phí QLDN.

+ Chi phí dịch vụ mua ngoài: các khoản chi phí về dịch vụ mua ngoài, thuê ngoài như tiền điện, tiền nước, tiền thuê sửa chữa TSCĐ....

+ Chi phí bằng tiền khác: các khoản chi phí khác bằng tiền ngoài các khoản đã kể trên, như chi hội nghị, tiếp khách, chi công tác phí, chi đào tạo cán bộ....

➤ **Chi phí khác:**

Gồm các khoản chi phí phát sinh ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường như: giá trị còn lại của TSCĐ khi thanh lý nhượng bán, chi phí liên quan đến thanh lý nhượng bán TSCĐ, phạt do vi phạm hợp đồng...

➤ **Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp:**

Phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế của doanh nghiệp trong năm tài chính.

1.1.1.3 Khái niệm kết quả kinh doanh

Xác định kết quả kinh doanh: Xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

➤ **Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh:**

Là số chênh lệch giữa doanh thu thuần với giá vốn hàng bán và chi phí quản lý kinh doanh.

➤ **Kết quả hoạt động tài chính:**

Là số chênh lệch giữa doanh thu của hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính.

➤ **Kết quả hoạt động khác:**

Là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác và các khoản chi phí khác. Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp là chỉ tiêu quan trọng, thông qua chỉ tiêu này sẽ biết được trong kỳ sản xuất kinh doanh đã qua doanh nghiệp lãi hay lỗ tức là kinh doanh hiệu quả hay chưa hiệu quả. Điều này giúp nhà quản lý đưa ra những chính sách phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Cách tính một số chỉ tiêu lợi nhuận như sau:

- ✓ *Kết quả từ doanh thu thuần*

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

	Doanh					Thuế GTGT	
Doanh thu thuần	= thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	Chiết khấu thương mại	-	Giảm giá hàng bán	-	Hàng bán bị trả lại PP trực tiếp, thuế TTĐB, thuế XK (nếu có)
Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ	=	-	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	Giá vốn hàng bán		
LN thuần từ hoạt động kinh doanh	=	+	Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ	+	Doanh thu hoạt động tài chính	-	Chi phí tài chính QLKD

✓ *Kết quả từ thu nhập hoạt động khác*

$$\text{Lợi nhuận từ hoạt động khác} = \text{Thu nhập khác} - \text{Chi phí khác}$$

✓ *Lợi nhuận kế toán trước thuế*

$$\text{Lợi nhuận kế toán trước thuế} = \text{Lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh} + \text{Lợi nhuận khác}$$

✓ *Lợi nhuận sau thuế*

$$\text{Lợi nhuận sau thuế TNDN} = \text{Lợi nhuận kế toán trước thuế} - \text{Chi phí thuế TNDN}$$

1.1.2 Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Để phát huy được vai trò thực sự của kế toán là công cụ quản lý kinh tế của doanh nghiệp thì kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh chủ yếu thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức ghi chép, theo dõi, phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời và giám sát chặt chẽ tình hình các khoản doanh thu và chi phí.

- Lựa chọn phương pháp xác định đúng giá vốn hàng bán để đảm bảo độ chính xác của chỉ tiêu lãi gộp hàng hóa.

- Xác định đúng và tập hợp đầy đủ chi phí bán hàng phát sinh trong quá trình bán hàng cũng như chi phí quản lý doanh nghiệp, phân bổ chi phí hợp lý.

- Tính toán phản ánh chính xác đầy đủ kịp thời tổng giá thanh toán của hàng bán ra bao gồm cả doanh thu bán hàng, các khoản giảm trừ doanh thu, thuế GTGT đầu ra của từng nhóm mặt hàng, từng hóa đơn, từng khách hàng, từng đơn vị trực thuộc.

- Ghi chép, theo dõi phản ánh kịp thời từng khoản chi phí, thu nhập khác phát sinh trong kỳ.

- Lập và báo cáo kết quả kinh doanh đúng chế độ, kịp thời cung cấp các thông tin kinh tế cần thiết cho các bộ phận liên quan, đồng thời định kỳ tiến hành phân tích kinh tế đối với báo cáo kết quả kinh doanh, từ đó tham mưu cho Ban lãnh đạo về các giải pháp để gia tăng lợi nhuận.

1.1.3 Các phương thức bán hàng và thanh toán trong doanh nghiệp

1.1.3.1 Các phương thức bán hàng

➤ *Phương thức bán hàng trực tiếp:*

Là phương thức giao hàng trực tiếp cho người mua tại kho, tại phân xưởng sản xuất (không qua kho) của doanh nghiệp. Sản phẩm khi bàn giao cho khách hàng được chính thức coi là tiêu thụ và đơn vị bán mất quyền sở hữu về số hàng này.

- Bán buôn: Là phương thức bán hàng theo lô hoặc bán với số lượng lớn. Giá bán biến động tùy thuộc vào khối lượng hàng bán và phương thức thanh toán. Bán buôn gồm 2 phương thức: Bán buôn qua kho và bán buôn vận chuyển thẳng.

+ Phương thức bán buôn qua kho: là phương thức mà trong đó hàng bán được xuất ra từ kho của doanh nghiệp.

+ Phương thức bán buôn hàng hóa vận chuyển thẳng: là phương thức bán buôn mà sau khi mua hàng doanh nghiệp không nhập kho mà chuyển thẳng cho bên mua.

- Bán lẻ: là phương thức bán hàng trực tiếp cho người tiêu dùng hoặc các tổ chức kinh tế mang tính tiêu dùng. Bán lẻ thường bán đơn chiếc hoặc bán với

số lượng nhỏ.

➤ ***Phương thức bán hàng trả góp, trả chậm:***

Là phương thức bán hàng mà doanh nghiệp dành cho người mua ưu đãi được trả tiền hàng trong nhiều kỳ. Doanh nghiệp được hưởng thêm khoản chênh lệch giữa giá bán trả góp và giá bán theo phương thức trả tiền ngay gọi là lãi trả góp. Khi doanh nghiệp giao hàng cho người mua, hàng hoá được xác định là tiêu thụ. Tuy nhiên khoản lãi trả góp chưa được ghi nhận toàn bộ mà chỉ được phân bổ dần vào doanh thu hoạt động tài chính vào nhiều kỳ sau giao dịch bán.

➤ ***Phương thức chuyển hàng theo hợp đồng:***

Theo phương thức này, bên bán chuyển hàng cho bên mua theo địa điểm ghi trên hợp đồng. Số hàng chuyển đi này vẫn thuộc quyền sở hữu của bên bán. Khi được người mua thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán về số hàng chuyển giao (một phần hay toàn bộ) thì lượng hàng được người mua chấp nhận đó mới được coi là tiêu thụ.

➤ ***Phương thức bán hàng qua đại lý:***

Là phương thức mà bên chủ hàng (gọi là bên giao đại lý) xuất hàng giao cho bên nhận đại lý (bên đại lý) để bán. Số hàng này vẫn thuộc quyền sở hữu của bên chủ hàng cho đến khi chính thức tiêu thụ. Bên đại lý sẽ được hưởng thù lao đại lý dưới hình thức hoa hồng hoặc chênh lệch giá.

1.1.3.2 Các phương thức thanh toán

Việc tiêu thụ hàng hoá nhất thiết được thanh toán với người mua, bởi vì chỉ khi nào doanh nghiệp thu nhận được đầy đủ tiền bán hàng hoặc sự chấp nhận trả tiền của khách hàng thì việc tiêu thụ mới được phép ghi nhận trên sổ sách kế toán.

Việc thanh toán với người mua được thực hiện bằng nhiều phương thức:

- + Thanh toán trực tiếp: thanh toán bằng tiền mặt, tiền gửi ngân hàng
- + Trả chậm: không tính lãi hoặc có tính lãi

1.2 Nội dung công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.2.1 Tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.2.1.1 Chứng từ sử dụng

+ Hoá đơn bán hàng thông thường đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp (Mẫu số 02GTGT-3LL)

+ Hoá đơn GTGT đối với DN nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ (Mẫu số 01GTKT-3LL)

+ Các chứng từ thanh toán (Phiếu thu, séc chuyển khoản, séc thanh toán, uỷ nhiệm thu, giấy báo có ngân hàng, bảng sao kê của ngân hàng...).

+ Chứng từ kế toán liên quan khác như: phiếu xuất kho bán hàng, phiếu nhập kho hàng trả lại, hoá đơn vận chuyển, bốc dỡ...

1.2.1.2 Tài khoản sử dụng

TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: có 4 TK cấp 2:

+TK 5111: Doanh thu bán hàng hoá

+TK 5112: Doanh thu bán các thành phẩm

+TK 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ

+TK 5118: Doanh thu khác

TK 511

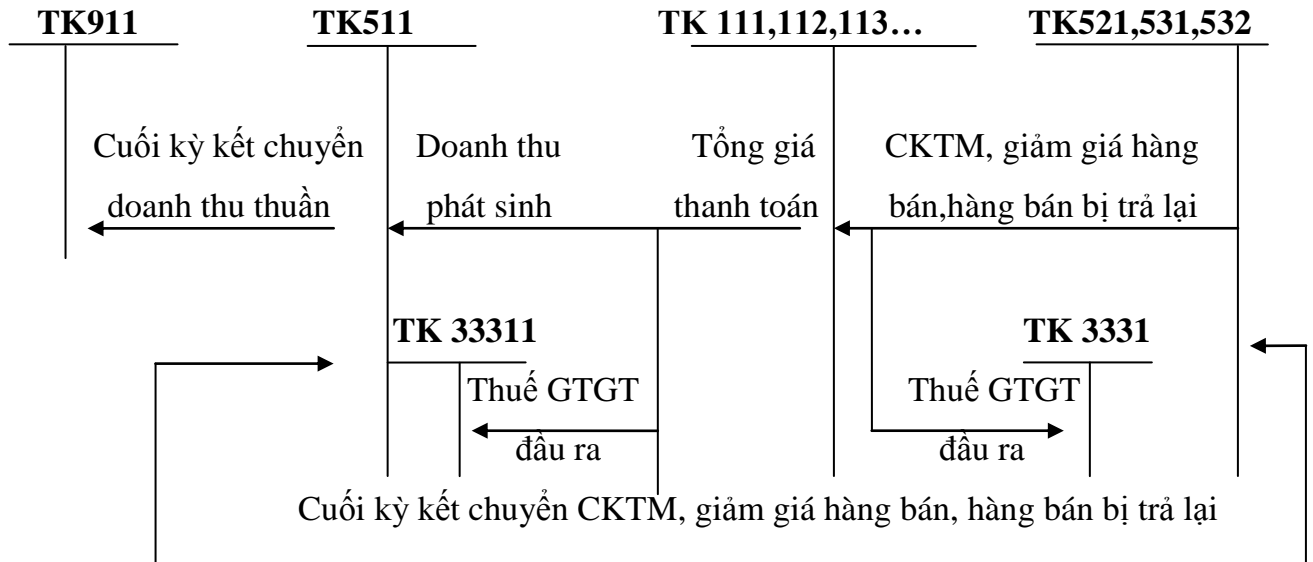
<p>- Số thuế TTĐB, thuế XNK phải nộp tính trên doanh số bán trong kỳ.</p> <p>- Số thuế GTGT phải nộp của doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp.</p> <p>- Doanh thu hàng bán bị trả lại, giảm giá hàng bán, chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ.</p> <p>- Kết chuyển doanh thu thuần vào TK 911.</p>	<p>Doanh thu bán sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.</p>
Σ SPS Nợ	Σ SPS Có

TK 511 không có số dư cuối kỳ

1.2.1.3 Quy trình hạch toán

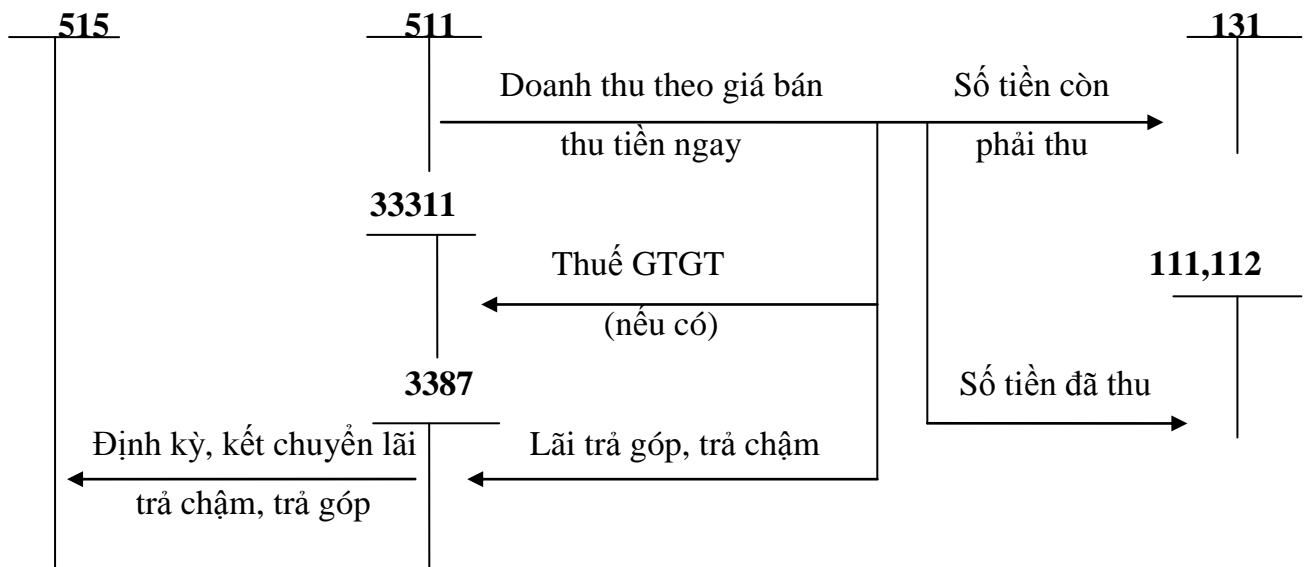
SƠ ĐỒ 1.1

KẾ TOÁN TỔNG HỢP DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ THEO PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP



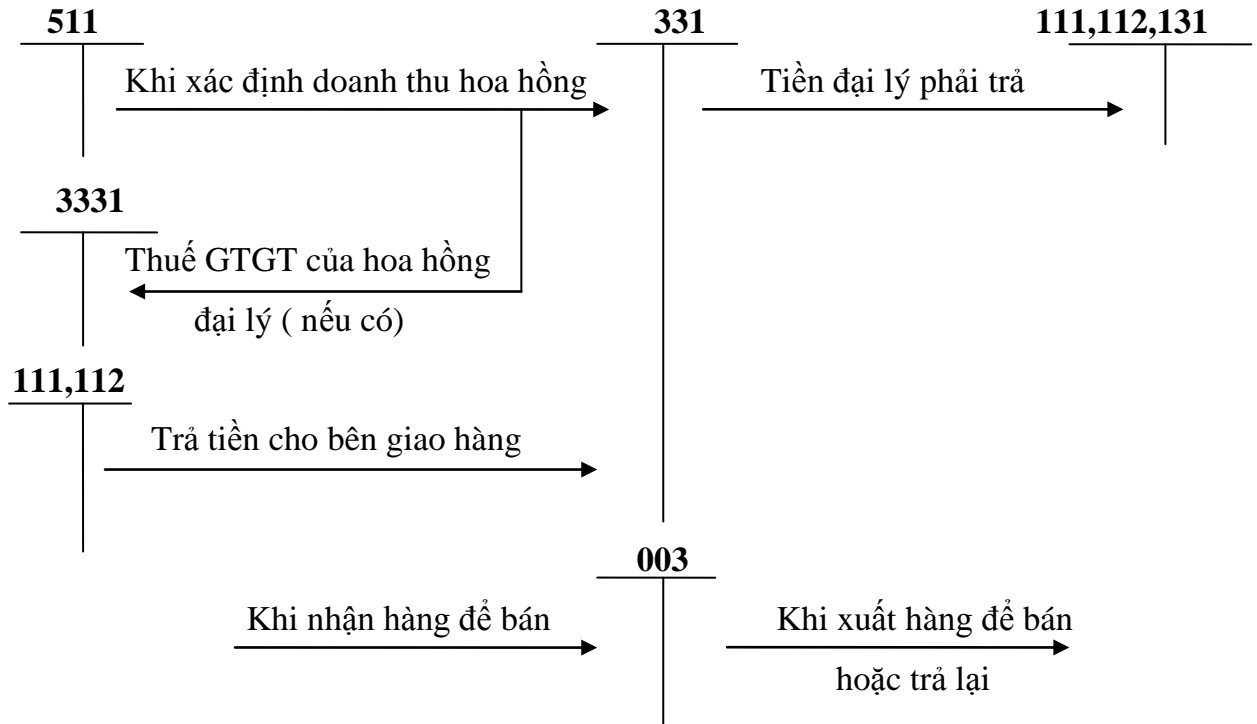
SƠ ĐỒ 1.2:

KẾ TOÁN DOANH THU BÁN HÀNG TRẢ CHẬM TRẢ GÓP



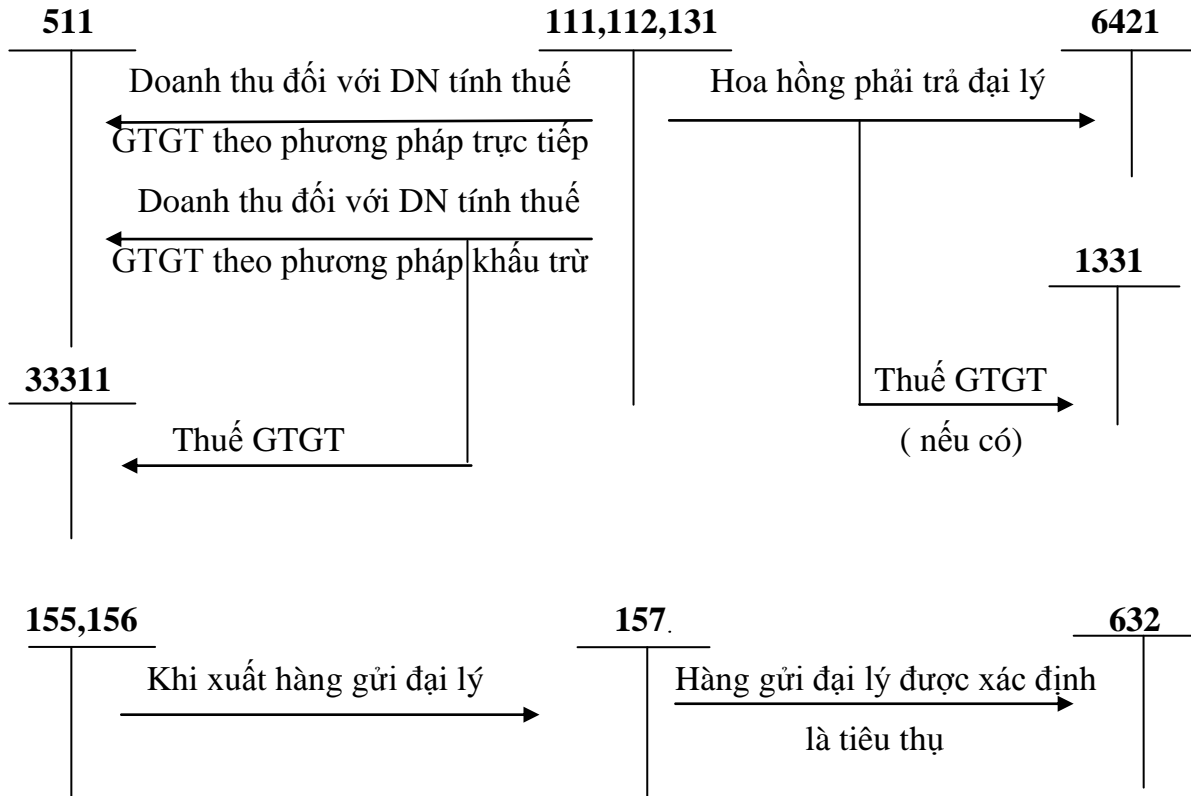
SƠ ĐỒ 1.3:

**KẾ TOÁN DOANH THU BÁN HÀNG ĐẠI LÝ
THEO PHƯƠNG THỨC BÁN ĐÚNG GIÁ HƯỞNG HOA HỒNG
(Đối với bên nhận đại lý)**



SƠ ĐỒ 1.4:

**KẾ TOÁN DOANH THU BÁN HÀNG ĐẠI LÝ
PHƯƠNG THỨC BÁN ĐÚNG GIÁ HƯỞNG HOA HỒNG
(Đối với bên giao đại lý)**



1.2.2 Tổ chức công tác kế toán các khoản giảm trừ doanh thu trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.2.2.1 Chứng từ sử dụng

- + Phiếu nhập kho (Mẫu số 01 – VT)
- + Phiếu chi (Mẫu số 02 – TT)
- + Hoá đơn GTGT (Mẫu số 01GTKT-3LL)
- + Và các chứng từ khác có liên quan

1.2.2.2 Tài khoản sử dụng

- TK 521- Các khoản giảm trừ doanh thu. Có 3 TK cấp 2:
 - +TK 5211: Chiết khấu thương mại
 - +TK 5212: Hàng bán bị trả lại
 - +TK 5213: Giảm giá hàng bán
- TK 333- Thuế và các khoản phải nộp. Gồm:

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

TK 3331- Thuế GTGT phải nộp

TK 3332- Thuế TTĐB

TK 3333- Thuế xuất, nhập khẩu

TK 521

<ul style="list-style-type: none">- Trị giá hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu khách hàng về số sản phẩm, hàng hoá đã bán.- Các khoản giảm giá hàng bán đã chấp nhận cho người mua hàng.	<p>-Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh trong kỳ sang TK 511 để xác định doanh thu thuần trong kỳ báo cáo.</p>
Σ SPS Nợ	Σ SPS Có

TK 521 không có số dư cuối kỳ

TK 3331, 3332, 3333

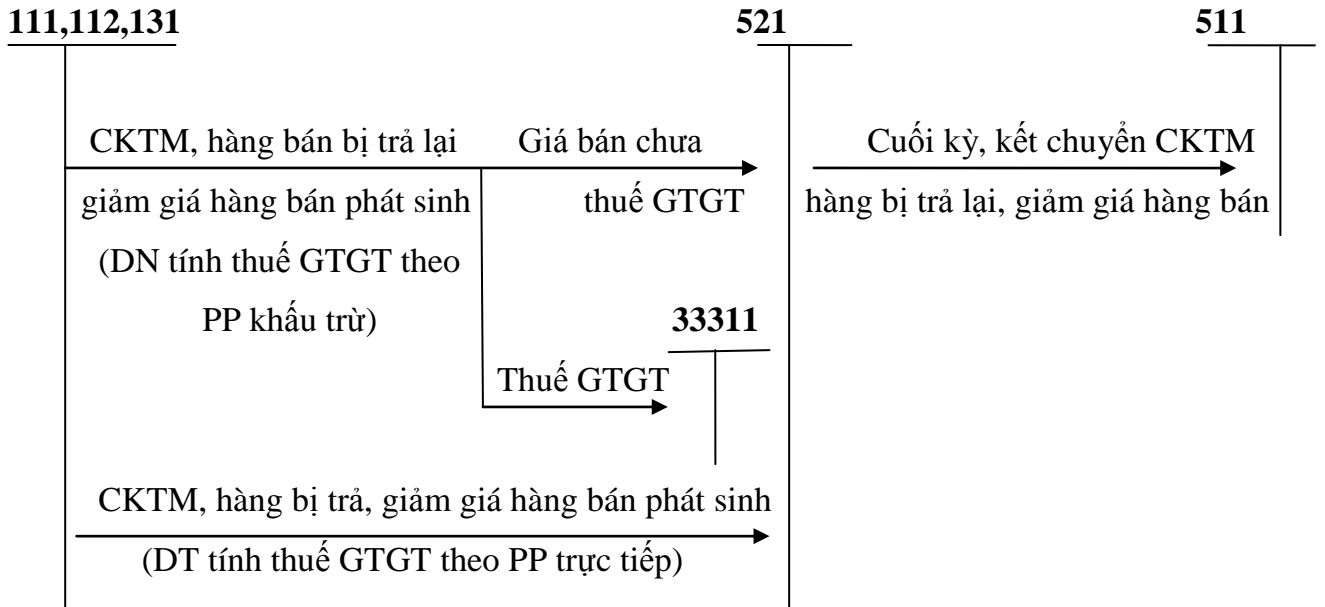
<ul style="list-style-type: none">- Số thuế GTGT đã được khấu trừ trong kỳ;- Số thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp, đã nộp vào Ngân sách Nhà nước;- Số thuế được giảm trừ vào số thuế phải nộp;- Số thuế GTGT của hàng bán bị trả lại, bị giảm giá.	<ul style="list-style-type: none">- Số thuế GTGT đầu ra và số thuế GTGT hàng nhập khẩu phải nộp;- Số thuế, phí, lệ phí và các khoản khác phải nộp vào Ngân sách Nhà nước.
Σ SPS Nợ	Σ SPS Có

Số dư bên Có:

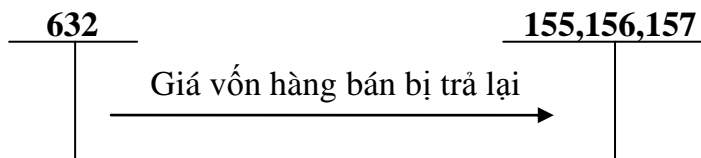
Số thuế, phí, lệ phí và các khoản khác còn phải nộp vào ngân sách Nhà nước. Trong trường hợp cá biệt, Tài khoản 333 có thể có số dư bên Nợ. Số dư Nợ (nếu có) của TK 333 phản ánh số thuế và các khoản đã nộp lớn hơn số thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước, hoặc có thể phản ánh số thuế đã nộp được xét miễn hoặc giảm cho thoái thu nhưng chưa thực hiện việc thoái thu.

1.2.2.3 Quy trình hạch toán

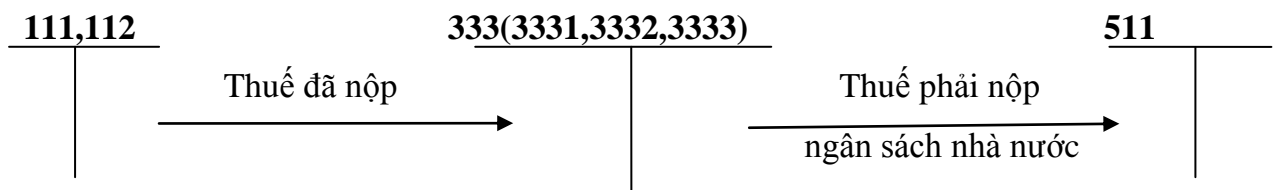
**SƠ ĐỒ 1.5:
KẾ TOÁN CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU**



Trường hợp hàng bán bị trả lại phản ánh thêm nghiệp vụ sau:



**SƠ ĐỒ 1.6:
CÁC KHOẢN THUẾ LÀM GIẢM DOANH THU**



1.2.3 Tổ chức công tác kế toán doanh thu hoạt động tài chính trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.2.3.1 Chứng từ sử dụng

- + Phiếu thu (Mẫu số 01 – TT)
- + Giấy báo có
- + Các chứng từ khác liên quan

1.2.3.2 Tài khoản sử dụng:

- + TK515:Doanh thu hoạt động tài chính

TK 515

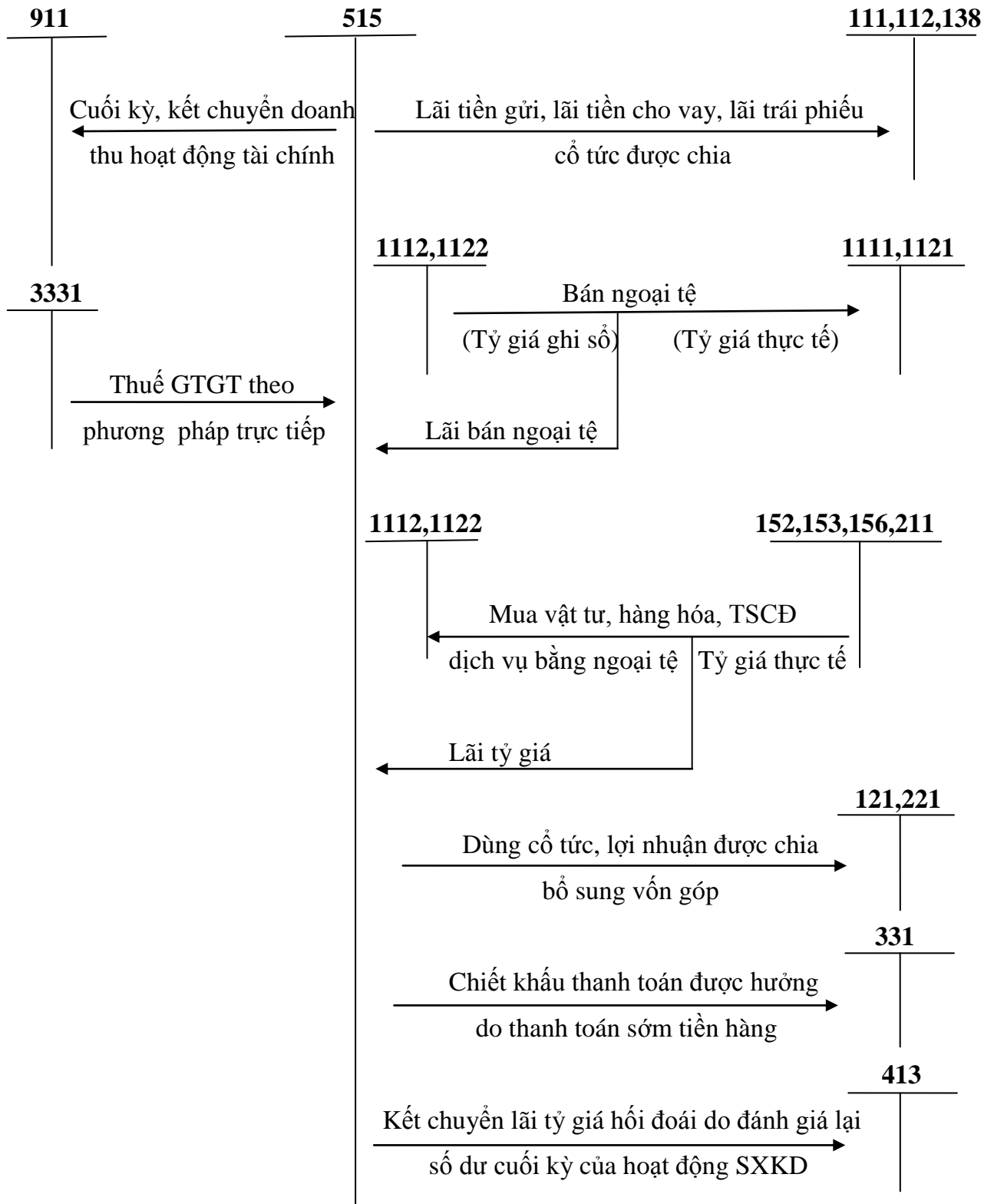
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có). - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính sang TK 911. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền lãi. - Thu nhập cho thuê tài sản, kinh doanh bất động sản. - Chênh lệch về do bán ngoại tệ. - Thu nhập về hoạt động đầu tư chứng khoán. - Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ.
Σ SPS Nợ	Σ SPS Có

TK 515 không có số dư cuối kỳ

1.2.3.3 Quy trình hạch toán

SƠ ĐỒ 1.7:

KẾ TOÁN DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH



1.2.4 Tổ chức công tác kế toán thu nhập khác trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.2.4.1 Chứng từ sử dụng

- + Hóa đơn giá trị gia tăng (Mẫu số 01GTKT-3LL)
- + Phiếu thu (Mẫu số 01 – TT)
- + Các chứng từ kế toán khác

1.2.4.2 Tài khoản sử dụng:

- + TK 711: Thu nhập khác

TK 711

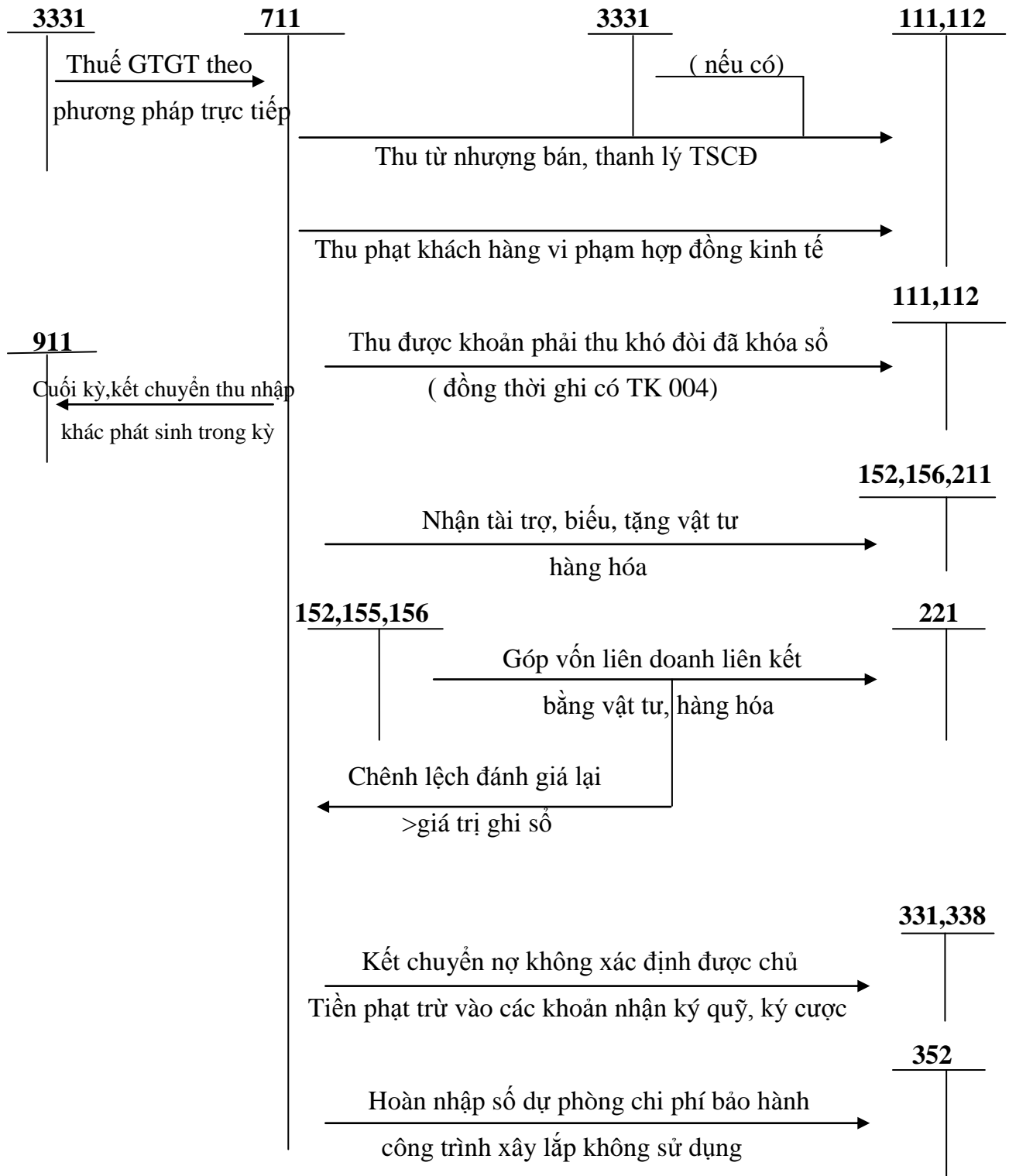
- Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp. - Cuối kỳ, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh sang TK 911.	Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.
Σ SPS Nợ	Σ SPS Có

TK 711 không có số dư cuối kỳ

1.2.4.3 Quy trình hạch toán

SƠ ĐỒ 1.8:

KẾ TOÁN THU NHẬP KHÁC



1.2.5 Tổ chức công tác kế toán giá vốn hàng bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.2.5.1 Các phương pháp xác định giá vốn hàng xuất kho

Để tính giá trị hàng hóa xuất kho, kế toán có thể áp dụng một trong bốn phương pháp tính giá trị hàng xuất kho theo quy định trong Chuẩn mực kế toán số 02 - "Hàng tồn kho":

- Phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập hoặc cuối kỳ
- Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO)
- Phương pháp nhập sau xuất trước (LIFO)
- Phương pháp thực tế đích danh

a. Phương pháp bình quân gia quyền: theo phương pháp này thì trị giá thực tế của hàng hoá, thành phẩm xuất kho được tính căn cứ vào số lượng hàng hoá, thành phẩm xuất kho và đơn giá bình quân gia quyền

$$\begin{array}{l} \text{Trị giá thực tế} \\ \text{hàng xuất kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lượng hàng hóa} \\ \text{xuất kho} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Giá đơn vị bình} \\ \text{quân gia quyền} \end{array}$$

Giá đơn vị bình quân gia quyền có thể được tính theo hai cách:

+ Giá đơn vị bình quân gia quyền cả kỳ:

$$\begin{array}{l} \text{Giá đơn vị bình quân} \\ \text{gia quyền cả kỳ} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Trị giá hàng tồn đầu} \\ \text{kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Trị giá hàng nhập trong} \\ \text{kỳ} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Lượng hàng tồn đầu} \\ \text{kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Lượng hàng nhập trong} \\ \text{kỳ} \end{array}}$$

+ Giá đơn vị bình quân gia quyền liên hoàn:

$$\begin{array}{l} \text{Giá đơn vị bình quân} \\ \text{gia quyền sau lần nhập } i \end{array} = \frac{\text{Trị giá hàng tồn sau lần nhập } i}{\text{Lượng hàng tồn sau lần nhập } i}$$

b. Phương pháp nhập trước, xuất trước (FIFO)

Phương pháp này dựa trên giả định hàng nhập trước sẽ được xuất trước, xuất hết số lượng hàng nhập trước mới tính đến số lượng hàng nhập sau theo giá mua thực tế của từng loại hàng (trong trường hợp này số hàng tồn đầu kỳ được

coi là nhập lần đầu tiên).

c. Phương pháp nhập sau, xuất trước (LIFO)

+ Xác định tại thời điểm cuối kỳ: theo phương pháp này hàng nào nhập vào sau cùng sẽ được xuất ra đầu tiên.

+ Xác định sau mỗi lần nhập: theo phương pháp này thì sau mỗi lần nhập sẽ xác định giá trị thực tế xuất kho.

d. Phương pháp thực tế đích danh

Theo phương pháp này hàng hóa nhập kho theo giá nào thì được xuất kho theo giá đó. Hàng hóa được xác định theo đơn chiếc từng lô và giữ nguyên giá cho đến lúc bán (trừ trường hợp điều chỉnh).

Phương pháp này phản ánh chính xác giá trị của từng lô hàng hóa của mỗi lần nhập. Do đó, những doanh nghiệp có nhiều mặt hàng, nhiều nghiệp vụ xuất nhập hàng hóa không nên áp dụng.

1.2.5.2 Chứng từ sử dụng

- + Phiếu xuất kho (Mẫu số 02 - VT)
- + Bảng kê mua hàng (Mẫu số 06 - VT)
- + Và các chứng từ hoá đơn liên quan khác.

1.2.5.3 Tài khoản sử dụng

- + Tài khoản 156: Hàng hóa
- + Tài khoản 632: Giá vốn hàng bán

TK 632

<p>- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ.</p> <p>- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.</p>	<p>- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, HH, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911.</p> <p>- Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.</p> <p>- Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.</p>
Σ SPS Nợ	Σ SPS Có

TK 632 không có số dư cuối kỳ

1.2.5.4 Quy trình hạch toán

SƠ ĐỒ 1.9:
KẾ TOÁN GIÁ VỐN HÀNG BÁN



1.2.6 Tổ chức công tác kế toán chi phí quản lý kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC chi phí quản lý kinh doanh bao gồm: chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, trong từng loại chi phí được theo dõi chi tiết theo từng nội dung chi phí.

1.2.6.1 Chứng từ sử dụng

- + Hợp đồng, cước phí vận tải, hoá đơn GTGT tiền điện, nước...
- + Phiếu chi (Mẫu số 02 – TT)
- + Giấy thanh toán tạm ứng (Mẫu số 04 – TT)
- + Bảng phân bổ khấu hao, phân bổ vật liệu, CCDC
- + Bảng thanh toán tiền lương (Mẫu số 02 – LĐTL)
- + Và các chứng từ hoá đơn liên quan khác.

1.2.6.2 Tài khoản sử dụng

TK 642: Chi phí quản lý kinh doanh. Có 2 TK cấp 2:

- + TK 6421: Chi phí bán hàng
- + TK 6422: Chi phí quản lý doanh nghiệp
- + Các tài khoản liên quan: TK 111, 112, 131, 133...

TK 642

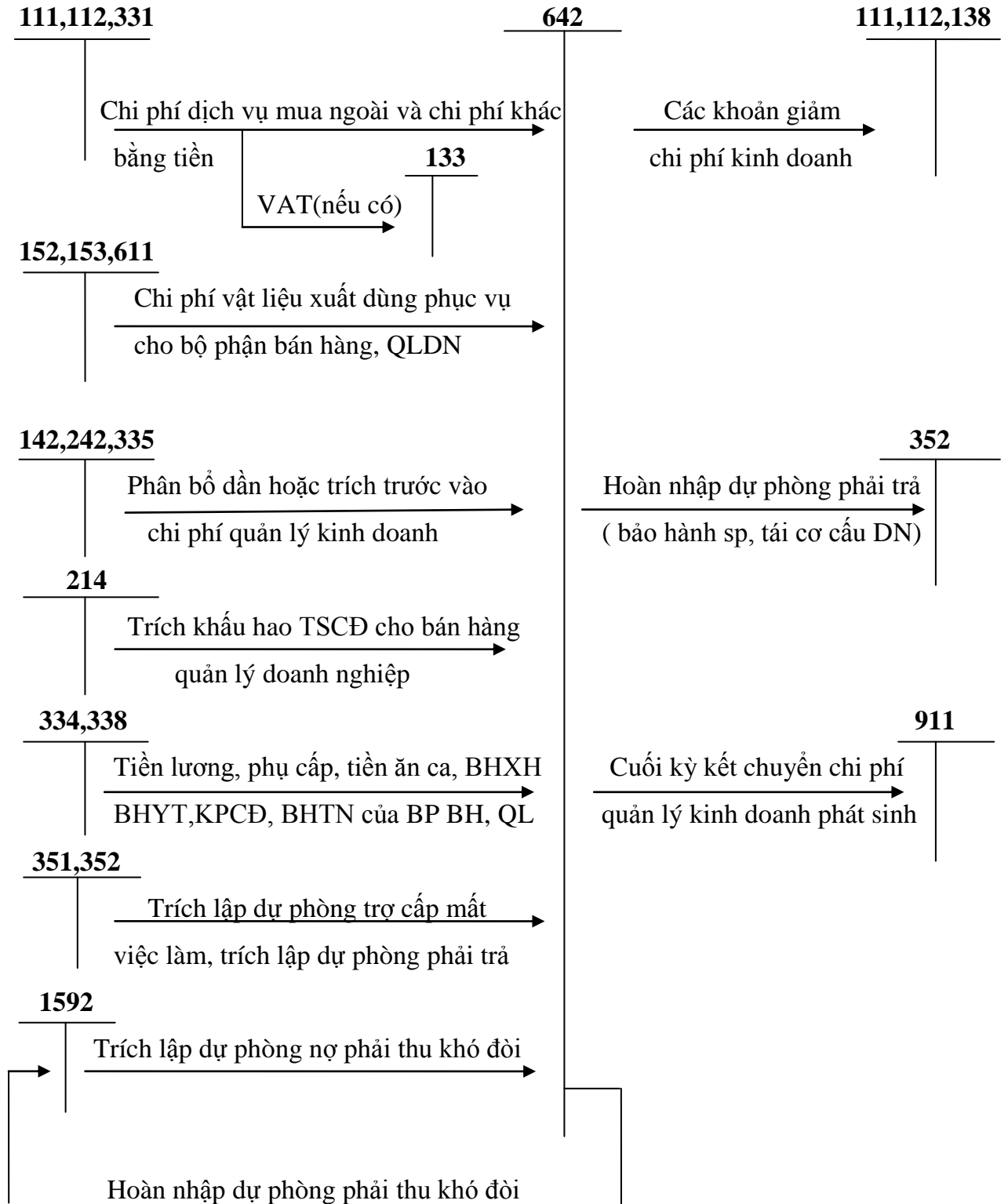
Các chi phí quản lý kinh doanh thực tế phát sinh trong kỳ.	- Các khoản ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh trong kỳ. - Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào TK 911.
Σ SPS Nợ	Σ SPS Có

TK 642 không có số dư cuối kỳ

1.2.6.3 Quy trình hạch toán

SƠ ĐỒ 1.10:

KẾ TOÁN CHI PHÍ QUẢN LÝ KINH DOANH



1.2.7 Tổ chức công tác kế toán chi phí tài chính trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.2.7.1 Chứng từ sử dụng

- + Phiếu chi (Mẫu số 02 – TT)
- + Hoá đơn GTGT (Mẫu số 01GTKT-3LL)...
- + Giấy báo nợ
- + Các chứng từ hoá đơn liên quan khác.

1.2.7.2 Tài khoản sử dụng

- + TK 635 – Chi phí hoạt động tài chính
- + Các tài khoản liên quan: TK 111, 112, 131, 133...

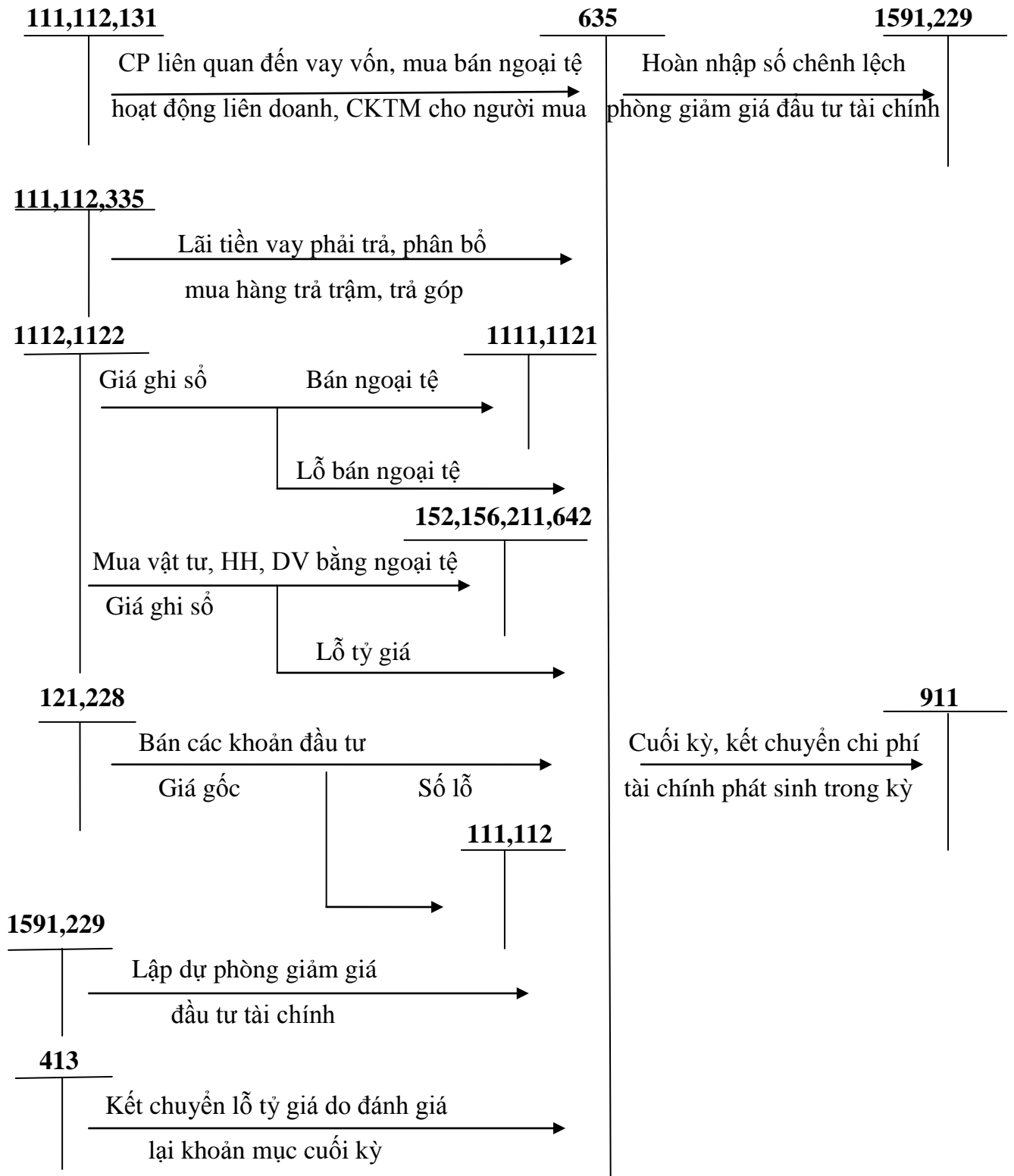
TK 635

<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản chi phí hoạt động tài chính. - Các khoản lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn. - Các khoản lỗ về chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh thực tế. - Khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ. - Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán. - Cuối kỳ kế toán kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính và các khoản lỗ phát sinh trong kỳ để xác định kết quả kinh doanh.
Σ SPS Nợ	Σ SPS Có

TK 635 không có số dư cuối kỳ

1.2.7.3 Quy trình hạch toán

SƠ ĐỒ 1.11:
KẾ TOÁN CHI PHÍ TÀI CHÍNH



1.2.8 Tổ chức công tác kế toán chi phí khác trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.2.8.1 Chứng từ sử dụng

- + Phiếu chi (Mẫu số 02 – TT)
- + Biên bản thanh lý, nhượng bán TSCĐ (Mẫu số 02 – TSCĐ)
- + Và các chứng từ hoá đơn liên quan khác.

1.2.8.2 Tài khoản sử dụng

- + TK 811 – Chi phí khác

TK 811

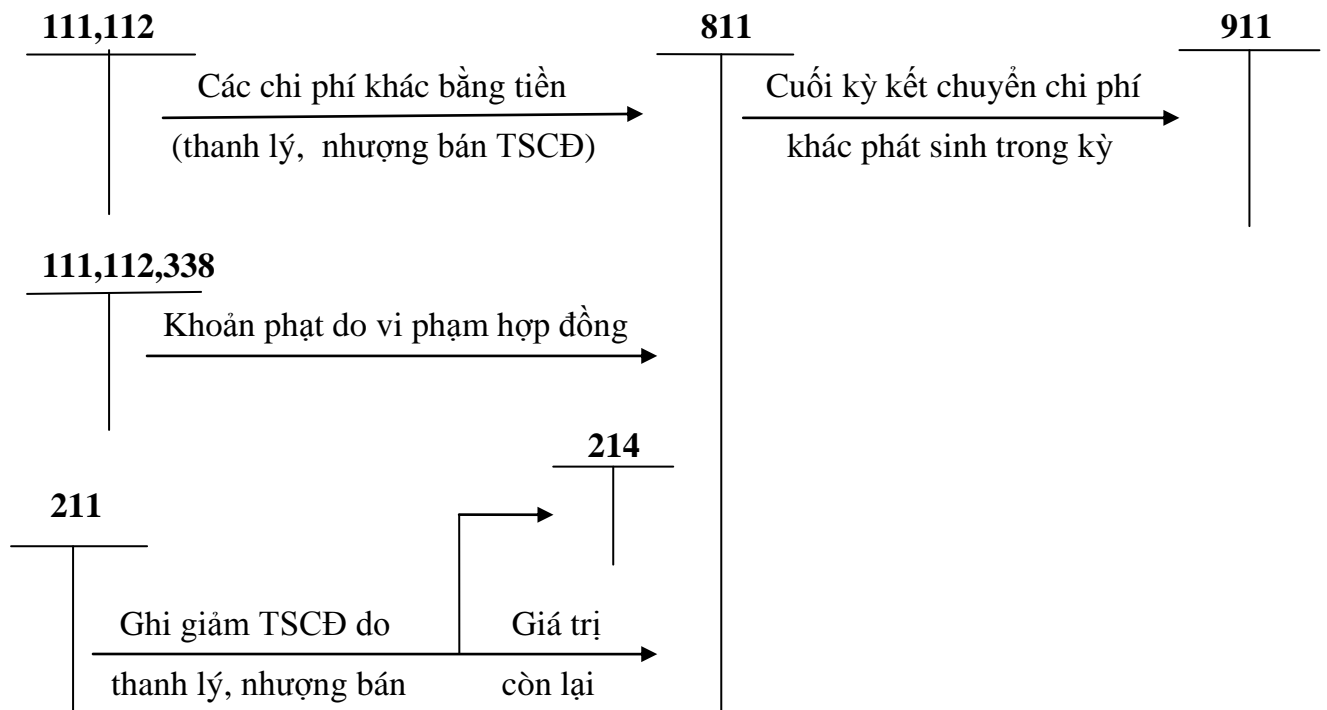
-Các khoản chi phí khác phát sinh.	-Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác vào TK 911.
Σ SPS Nợ	Σ SPS Có

TK 811 không có số dư cuối kỳ

1.2.8.3 Quy trình hạch toán

SƠ ĐỒ 1.12:

KẾ TOÁN CHI PHÍ KHÁC



1.2.9 Tổ chức công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.2.9.1 Chứng từ sử dụng

- + Phiếu kế toán
- + Và các chứng từ liên quan khác.

1.2.9.2 Tài khoản sử dụng

- + TK 911 – Xác định kết quả kinh doanh
- + TK 821 – Chi phí thuế TNDN
- + TK 421 – Lợi nhuận chưa phân phối
- + Các TK khác có liên quan

TK 911

<ul style="list-style-type: none"> - Giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, BĐSĐT đã bán và dịch vụ đã cung cấp. - Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế TNDN, chi phí khác, chi phí quản lý kinh doanh. - Kết chuyển lãi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hoá, BĐSĐT và dịch vụ đã bán trong kỳ - Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác. - Kết chuyển lỗ.
Σ SPS Nợ	Σ SPS Có

TK 911 không có số dư cuối kỳ

TK 421

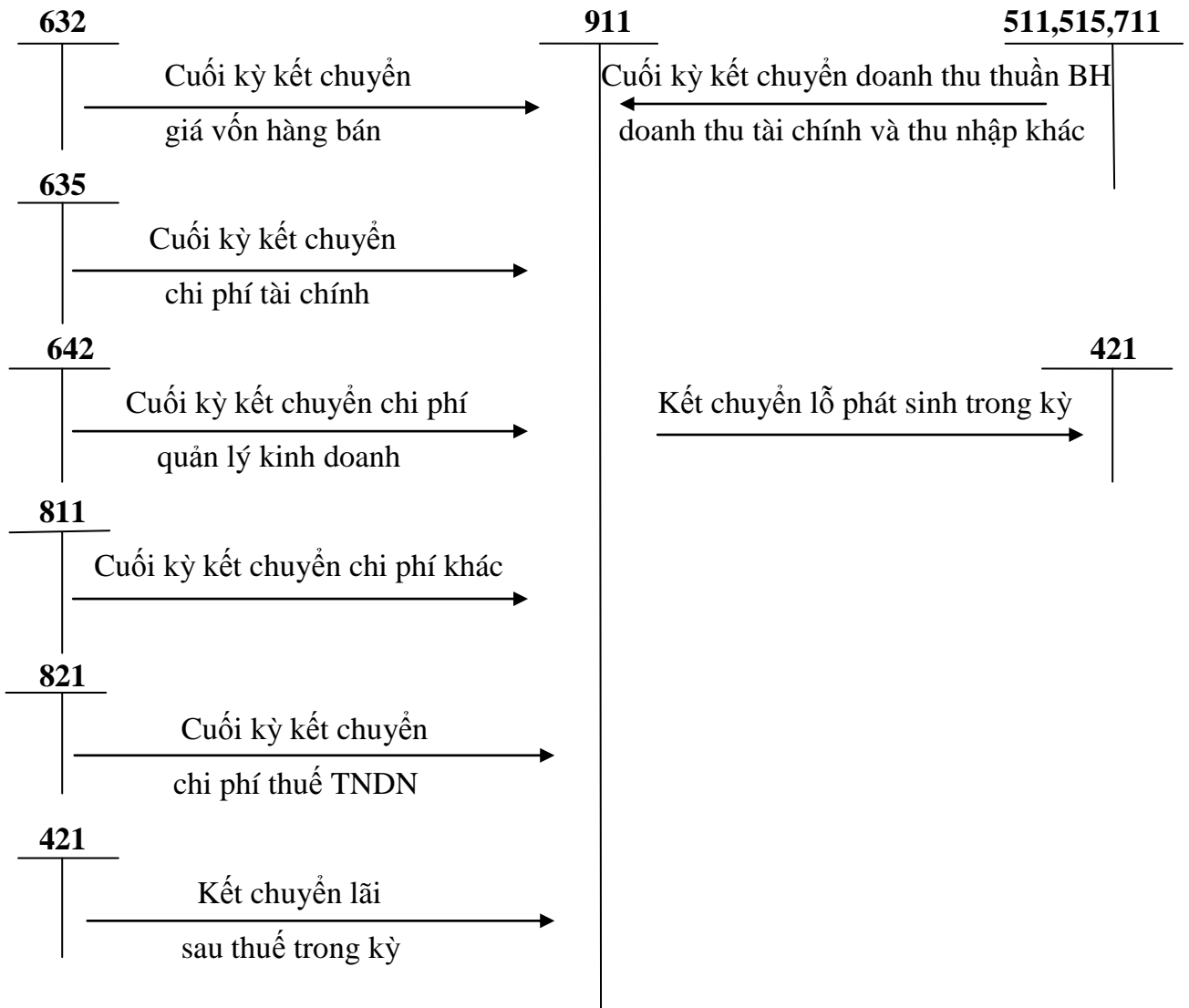
<ul style="list-style-type: none"> - Số lỗ về hoạt động kinh doanh. - Trích lập các quỹ của doanh nghiệp. - Chia cổ tức, lợi nhuận cho các cổ đông, các nhà đầu tư. - Bổ sung nguồn vốn kinh doanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số lợi nhuận thực tế của hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ. - Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh.
Σ SPS Nợ	Σ SPS Nợ

TK 421 không có số dư cuối kỳ

1.2.9.3 Quy trình hạch toán

SƠ ĐỒ 1.13:

KẾ TOÁN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH



1.3 Tổ chức vận dụng sổ sách trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

1.3.1 Các hình thức sổ kế toán

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán trên máy vi tính

Để dễ dàng cho việc so sánh, em xin được đi sâu vào hình thức kế toán mà Công ty TNHH SKT Placo áp dụng, cụ thể là công ty áp dụng hình thức Nhật ký chung.

1.3.2 Hình thức kế toán Nhật ký chung

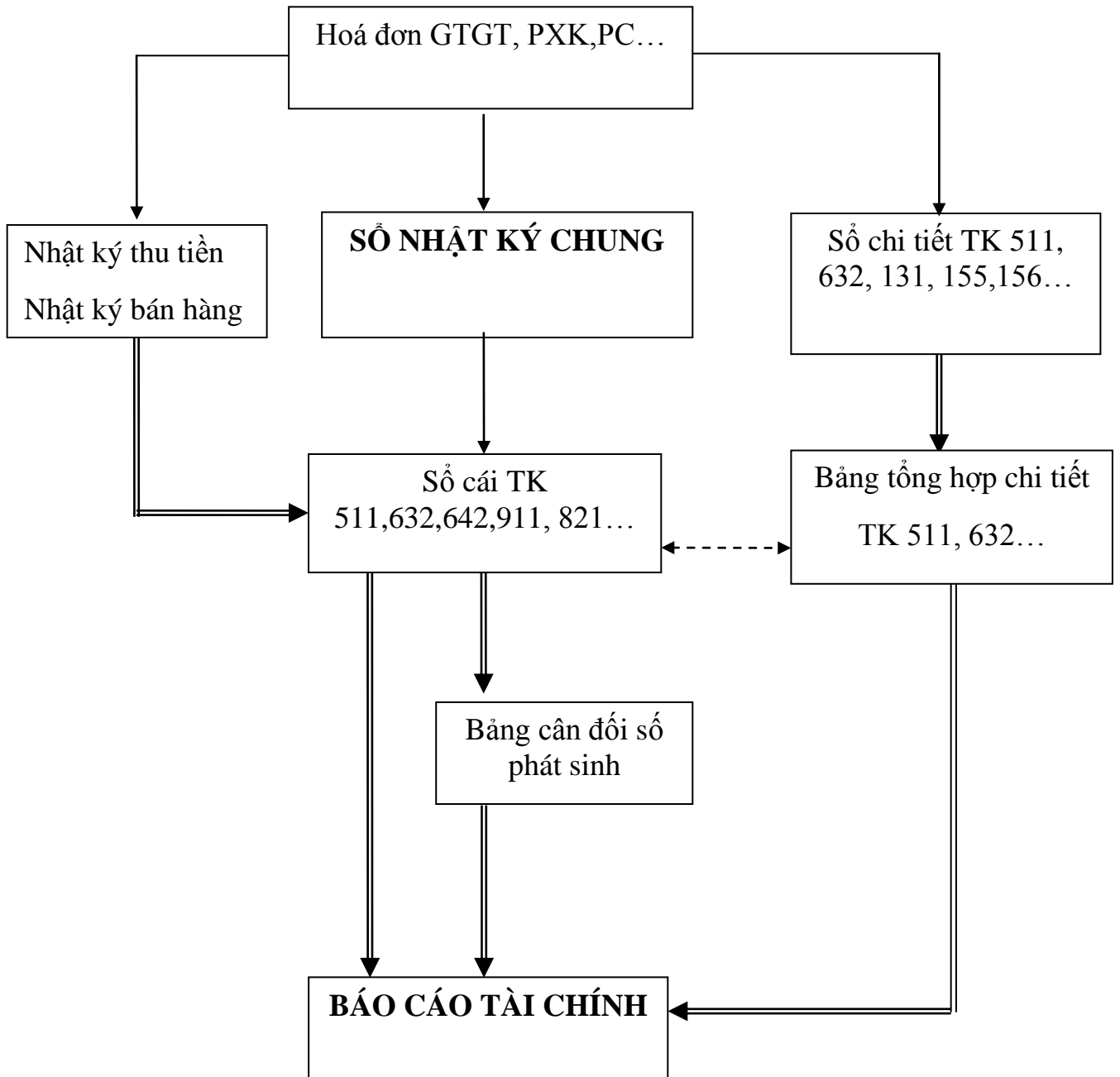
(1) Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

(2) Hàng ngày, cũng căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký đặc biệt liên quan. Định kỳ cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từng sổ Nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên sổ cái, sau khi đã loại trừ số trùng lặp do một nghiệp vụ được ghi đồng thời vào nhiều sổ nhật ký đặc biệt (nếu có).

(3) Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

SƠ ĐỒ 1.14:

TRÌNH TỰ GHI SỔ THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN NHẬT KÝ CHUNG



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ← - - - - → Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH SKT PLACO

2.1. Khái quát chung về công ty TNHH SKT Placo

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển công ty TNHH SKT Placo

- Tên công ty: Công ty TNHH SKTP LACO.
- Trụ sở: Km 16, Đường 353, Phường Minh Đức, Quận Đồ Sơn, T.P Hải Phòng
- Điện Thoại: 0313562088
- Fax: 031.3562069
- Giấy chứng nhận đầu tư số 021022000166, do Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng cấp ngày: 01/12/2005.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn Khánh
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất linh kiện điện tử.
- Vốn điều lệ: 5.500.000.000 VNĐ (năm tỷ năm trăm triệu đồng Việt Nam).

Công ty TNHH SKTPLACO, được thành lập từ hai liên doanh đó là:

1. Bên Việt Nam:

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN PLACO
- Địa chỉ trụ sở chính: Km 15 đường Phạm Văn Đồng, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty cổ phần số: 0200656215.

Đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 12 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 15 tháng 01 năm 2011 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn Khánh.

2. Bên nước ngoài:

- Tên công ty: SKT. CO., LTD.
- Địa chỉ trụ sở chính: 1003 Daehyuntechnoworld, 174, Ojeon-dong, Uiwang-si, Gyeonggi-do, Korea.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 138-81-57132 do Phòng Thuế

quận Dong-anyang cấp ngày 15 tháng 01 năm 2011.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Kim Young Min.

2.1.1.1. Những thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình hoạt động.

+Thuận lợi.

Hải Phòng là một thành phố công nghiệp, có cảng biển thuận lợi cho các hoạt động nhập nguyên liệu và xuất khẩu thành phẩm.

Với lợi thế về địa lý, kinh nghiệm sản xuất, quan hệ quốc tế Công ty cổ phần Placo và Công ty TNHH SKT đã quyết định thành lập liên doanh chuyên sản xuất phụ kiện là biến áp điện thoại trước hết là cung cấp cho nhà máy sản xuất điện thoại Samsung tại Việt Nam, tiếp đến là phục vụ xuất khẩu và mở rộng phục vụ cho các hãng điện thoại khác.

- Với bộ máy quản lý sáng suốt, ngay từ khi mới thành lập công ty đã đầu tư nhiều vào khâu mua mới và vận hành các máy móc thiết bị hiện đại vào trong sản xuất ;chú trọng tuyển dụng bộ máy cán bộ, công nhân để phát huy tốt nhất tầm quan trọng của nhân tố con người.

- Với bộ máy quản lý gọn nhẹ, các phòng ban chức năng đủ đáp ứng nhu cầu chỉ đạo và kiểm tra các hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty đã đảm bảo quản lý và hoạch toán các yếu tố chi phí của quá trình sản xuất một cách tiết kiệm, có hiệu quả. Cụ thể công ty đã quản lý lao động có trọng tâm và luôn động viên khuyến khích đối với lao động.

- Phòng kế toán của công ty được bố trí gọn nhẹ , với đội ngũ kế toán có trình độ cao, năng lực, nhiệt tình và trung thực đã xây dựng được hệ thống sổ sách kế toán - Cách thức ghi chép, phương pháp hạch toán khoa học, hợp lý, phù hợp với yêu cầu mục đích của chế độ kế toán mới. Tổ chức công tác kế toán quản trị, tài chính rõ ràng , khoa học giúp giảm bớt khối lượng kế toán, kế toán viên có thể đáp ứng đầy đủ thông tin hữu dụng đến với yêu cầu quản lý của công ty cũng như các đối tượng liên quan khác.

+Khó khăn.

Công ty TNHH SKT Placo có quy mô sản xuất kinh doanh và tiềm năng hoạt động còn nhỏ và bị hạn chế về nhiều mặt như về sự mất cân bằng thị

trường, giá cả tăng cao cũng như về vốn...

2.1.2 Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

2.1.2.1 Lĩnh vực hoạt động của công ty

Chuyên sản xuất phụ kiện là biến áp điện thoại trước hết là cung cấp cho nhà máy sản xuất điện thoại Samsung tại Việt Nam, tiếp đến là mở rộng phục vụ cho các hãng điện thoại khác.

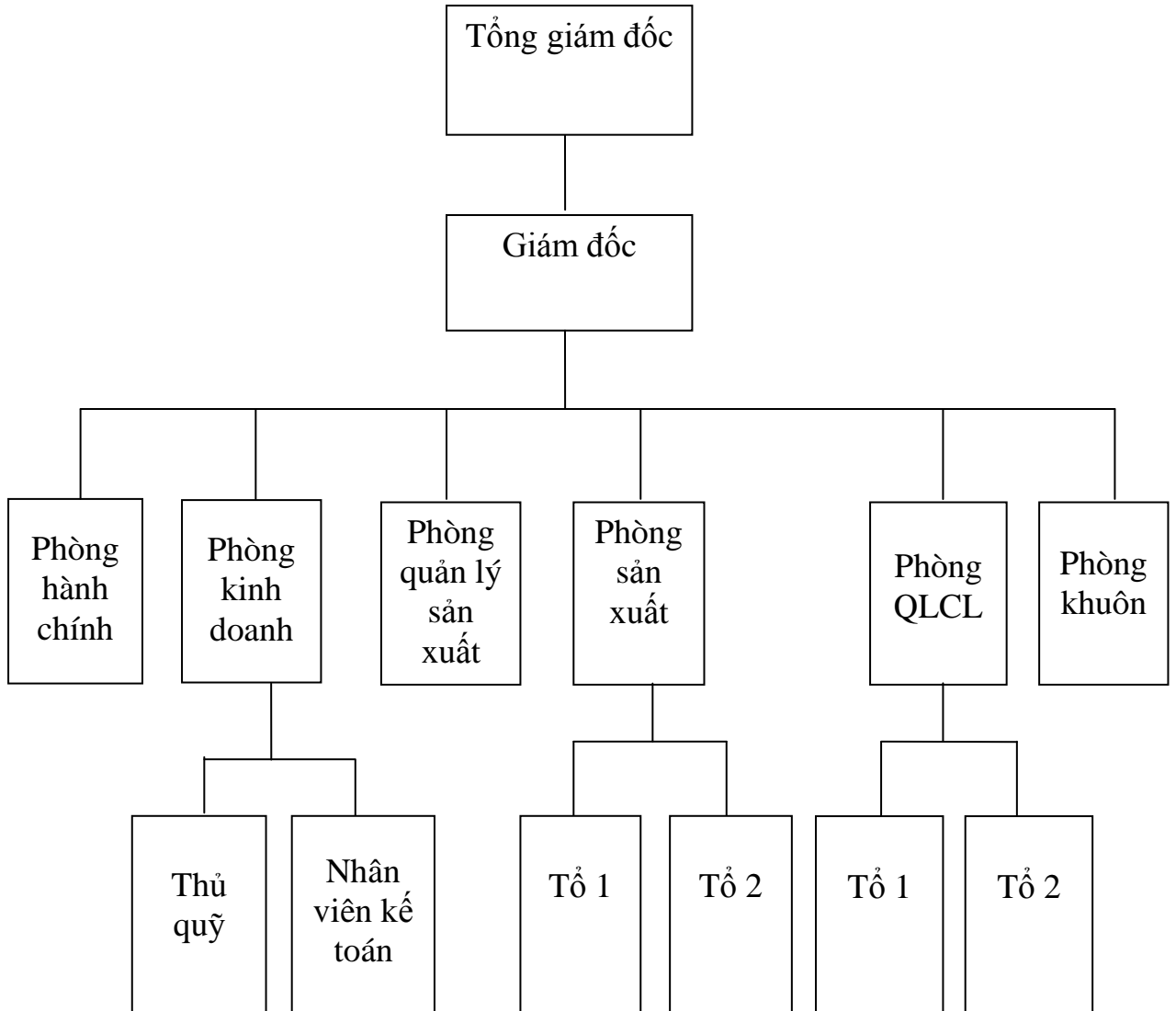
2.1.2.2 Nhiệm vụ

- Thực hiện các chế độ và quy định về quản lí vốn, tài sản và các chế độ khác theo pháp luật.
- Thực hiện các nghĩa vụ về thuế, ngân sách nhà nước.
- Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, kế toán theo quy định của cơ quan cấp trên và đại diện của chủ sở hữu.
- Thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng lao động, từng bước đảm bảo việc làm cải thiện điều kiện làm việc, chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên.
- Thực hiện các quy định của nhà nước về bảo vệ môi trường, an ninh.

2.1.3. Đặc điểm bộ máy quản lý của công ty TNHH SKT Placo.

Công ty TNHH SKT Placo là đơn vị sản xuất kinh doanh độc lập. Công ty đã tổ chức mô hình quản lý kiểu trực tuyến với phương châm sử dụng lao động gọn nhẹ, nâng cao đội ngũ cán bộ có trình độ nghiệp vụ với bộ máy quản lý hoàn chỉnh, các phòng ban được phân định rõ ràng cụ thể. Bộ máy quản lý của công ty được tổ chức theo mô hình trực tuyến chức năng:

SƠ ĐỒ 2.1:
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA
CÔNG TY TNHH SKT PLACO



➤ **Tổng giám đốc:** Ông Kim Young Min

Là người đại diện về mặt pháp lý của công ty trước Pháp luật và cơ quan Nhà nước. Tổng giám đốc được Hội đồng quản trị uỷ quyền quản lý và chịu mọi trách nhiệm về tất cả mọi hoạt động của công ty.

➤ **Giám Đốc :**

Giám Đốc là người quản lý doanh nghiệp, có tư cách pháp nhân, chịu trách nhiệm về tài sản và toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Phụ trách công tác đối ngoại.

- Chỉ đạo phương án đầu tư, sản xuất kinh doanh.
- Chỉ đạo công tác kinh tế tài chính.
- Chỉ đạo công tác tổ chức cán bộ, nhân sự, chế độ chính sách.
- Chỉ đạo việc xây dựng, tổ chức và thực hiện các quy chế quản lý.

➤ **Phòng hành chính tổng hợp :**

Là phòng chức năng tham mưu giúp Giám Đốc công ty về:

- Công tác nhân sự, công tác tổ chức, điều động nhân sự phục vụ sản xuất kinh doanh trong toàn công ty.
- Thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của Nhà nước và công ty.
- Công tác lao động tiền lương và công tác định mức lao động, duyệt thanh toán tiền lương, BHXH, độc hại, ca 3, thêm giờ..
- Công tác hành chính quản trị, văn thư lưu trữ, chăm lo đời sống và sức khỏe của CBCNV toàn công ty.

➤ **Phòng kinh doanh :**

Là bộ phận nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp Giám Đốc về việc :

- Thực hiện việc xuất nhập khẩu hàng hóa của công ty.
- Thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kinh tế và quản lý tài chính.
- Quản lý chặt chẽ có hiệu quả mọi hoạt động kinh tế trong hoạt động của công ty.
- Chịu trách nhiệm trước Giám Đốc về việc : Thực hiện chế độ hạch toán kế toán, thông tin kinh tế, thống kê hoạt động sản xuất, quản lý chặt chẽ mọi nguồn vốn, thực hiện các chỉ tiêu tích lũy tiền tệ đạt hiệu quả cao nhất, đảm bảo việc bảo toàn và phát triển vốn sản xuất.
- Tham mưu về các hoạt động kinh tế tài chính trong kinh doanh, thực hiện đúng chế độ kế toán tài chính của Nhà nước tại Doanh nghiệp.
- Đối chiếu tiền hàng, doanh thu, công nợ phải thu.

➤ **Phòng quản lý chất lượng :**

Là phòng chức năng giúp Giám Đốc quản lý chất lượng sản phẩm, không ngừng nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu khách hàng, nâng cao uy tín của

công ty trên thị trường. Phòng quản lý chất lượng có nhiệm vụ :

- Phát hiện và báo cáo kịp thời tới Giám Đốc về các thiết bị, dụng cụ, khuôn giả, những công đoạn hoặc đơn vị không đủ điều kiện sản xuất đạt yêu cầu nhằm ngăn chặn những thiệt hại về chất lượng sản phẩm.

- Thống kê khiếu nại của khách hàng, từ đó phân tích, kiến nghị, đề xuất biện pháp phòng ngừa, khắc phục sản phẩm không phù hợp.

- Kiểm tra, kiểm soát các thiết bị, dụng cụ đo lường kiểm tra.

➤ **Phòng sản xuất :**

Là phòng chức năng giúp Giám Đốc triển khai kế hoạch sản xuất, tiến hành sản xuất đúng, đủ số lượng theo yêu cầu của khách hàng. Phòng sản xuất có nhiệm vụ :

- Nhận kế hoạch sản xuất, lệnh sản xuất.

- Quản lý công nhân sản xuất, phân công công việc cụ thể, khoa học.

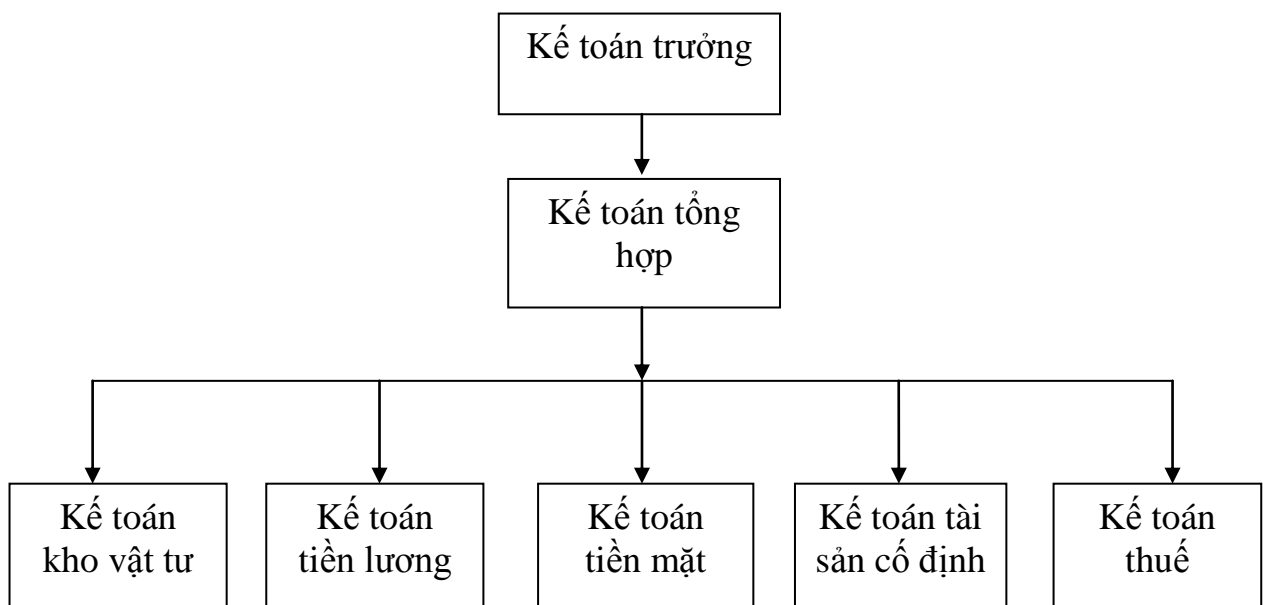
➤ **Phòng chế tạo, bảo dưỡng khuôn :**

Là phòng kỹ thuật giúp thực hiện kế hoạch bảo dưỡng, đảm bảo kỹ thuật, cung cấp khuôn ở tình trạng tốt, phục vụ sản xuất.

2.1.4 Đặc điểm bộ máy kế toán của công ty TNHH SKT Placo

SƠ ĐỒ 2.2:

**SƠ ĐỒ BỘ MÁY KẾ TOÁN TẠI
CÔNG TY TNHH SKT PLACO**



Nhiệm vụ từng bộ phận trong bộ máy kế toán :

+ Kế toán trưởng:

Là người thực hiện việc tổ chức chỉ đạo toàn bộ công tác kế toán, thống kê của đơn vị, thực hiện chức năng kiểm soát các hoạt động kinh tế tài chính của đơn vị. Ngoài ra kế toán trưởng còn đảm nhiệm việc tổ chức và chỉ đạo công tác tài chính. Chịu trách nhiệm trực tiếp trước thủ trưởng đơn vị về công tác thuộc phạm vi trách nhiệm và quyền hạn được giao.

Trách nhiệm cụ thể của kế toán trưởng là tổ chức bộ máy kế toán thống kê, phản ánh đầy đủ, kịp thời mọi hoạt động của đơn vị, lập đầy đủ, đúng hạn báo cáo thống kê, thực hiện việc trích nộp thanh toán theo đúng chế độ, đúng quy định về kiểm kê, kiểm tra, kiểm soát, chấp hành luật pháp, đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn... đồng thời không ngừng củng cố và hoàn thiện chế độ hạch toán kinh tế trong đơn vị.

Kiểm tra các loại báo cáo kế toán cũng như các hợp đồng phải có chữ ký của kế toán trưởng. Kế toán trưởng được quyền từ chối không thực hiện những mệnh lệnh vi phạm pháp luật đồng thời báo cáo kịp thời những hành vi vi phạm đó cho cấp trên có thẩm quyền.

+Kế toán tổng hợp:

Có quyền phân công, chỉ đạo trực tiếp tất cả nhân viên kế toán, thống kê làm việc tại đơn vị. Có quyền yêu cầu các cán bộ khác trong đơn vị cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết cho công tác kế toán.

+Kế toán kho vật tư:

Có nhiệm vụ theo dõi tình hình nhập xuất tồn kho hàng hoá. Lập và quản lý những chứng từ như: phiếu xuất kho, phiếu nhập kho, thẻ kho... đồng thời hàng ngày phải phản ánh số liệu vào các sổ chi tiết tiêu thụ, sổ cái tài khoản 156, tài khoản 511...Kế toán vật tư hàng ngày sẽ vào số liệu dựa trên các hoá đơn chứng từ nhập hoặc xuất.

+Kế toán tiền lương:

Kế toán lương chịu trách nhiệm tổ chức kế toán tiền lương và tập hợp chi phí kinh doanh trong kỳ. Lập và bảo quản những chứng từ như: bảng chấm

công, bảng thanh toán tiền lương, bảng thanh toán BHXH, giấy báo nghỉ ốm, giấy báo làm thêm giờ... và vào số liệu cho một sổ sổ trên.

+Kế toán tiền mặt:

Có nhiệm vụ giao dịch với khách hàng, thanh toán các khoản tiền mặt, TGNH liên quan giữa ngân hàng và Công ty. Lập kế hoạch tài chính cho Công ty. Có nhiệm vụ lập và bảo quản những chứng từ như: giấy báo nợ, giấy báo có... và hàng ngày vào sổ liệu cho các sổ như nhật ký chứng từ số 1, nhật ký chứng từ số 2, bảng kê... Kế toán tiền mặt cũng có nhiệm vụ giao dịch với ngân hàng, chịu trách nhiệm báo cáo kế toán trưởng và Giám đốc tài chính các khoản nợ, các khoản vay ngân hàng, kế toán ngân hàng sẽ giao dịch trực tiếp với ngân hàng về các khoản tín dụng.

+Kế toán tài sản cố định:

-Nhận và cập nhật chứng từ về TSCĐ, kiểm tra xác nhận TSCĐ khi nhập. Lập biên bản bàn giao và bàn giao tài sản cho đơn vị (bộ phận) công ty, lập và giao biên bản bàn giao trách nhiệm sử dụng tài sản.

-Tập hợp chi phí XD CB, chi phí sửa TSCĐ, chi phí sửa chữa nhà xưởng, lập quyết toán XD CB, chi phí sửa chữa hoàn thành. Cập nhật tăng giảm TSCĐ, lập danh sách tăng giảm TSCĐ từng tháng, năm.

-Xác định thời gian khấu hao TSCĐ (theo khung qui định nhà nước), tính khấu hao TSCĐ, chuyển số liệu khấu hao tháng cho từng bộ phận để hạch toán.

-Lập biên bản thanh lý TSCĐ, lập thẻ TSCĐ, sổ TSCĐ, Hồ sơ TSCĐ, lập danh mục hồ sơ, tài liệu tài sản, sắp xếp và lưu hồ sơ TSCĐ.

-Kiểm kê TSCĐ sáu tháng hoặc cuối năm, cung cấp số liệu và tài liệu liên quan về TSCĐ khi có yêu cầu của phòng kế toán.

+Kế toán thuế:

Kế toán thuế là người hạch toán thuế dựa trên các hoá đơn hàng ngày. Kế toán thuế sau mỗi tháng sẽ lập tờ khai thuế giá trị gia tăng để gửi lên cục thuế... Kế toán thuế theo dõi tài khoản 133, tài khoản 333... Kế toán thuế chịu trách nhiệm về việc lưu giữ các hoá đơn thuế giá trị gia tăng để lập các bảng kê chi tiết về thuế.

Bên cạnh đó cuối kỳ các kế toán viên cần phải so sánh, đối chiếu số liệu với các kế toán phần hành khác để xem có trùng khớp không. Sau đó phải lấy một vài số liệu của những sổ sách, chứng từ có liên quan đến phần hành của mình để vào sổ cái các tài khoản.

2.1.5. Đặc điểm hình thức kế toán của công ty TNHH SKT Placo.

2.1.5.1. Đặc điểm các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty

Công ty hiện đang áp dụng chế độ kế toán áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC.

Hệ thống tài khoản hiện nay Công ty đang sử dụng là hệ thống tài khoản do Bộ tài chính ban hành.

Niên độ kế toán: Từ 01/01 đến 31/12 hàng năm

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam

Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung

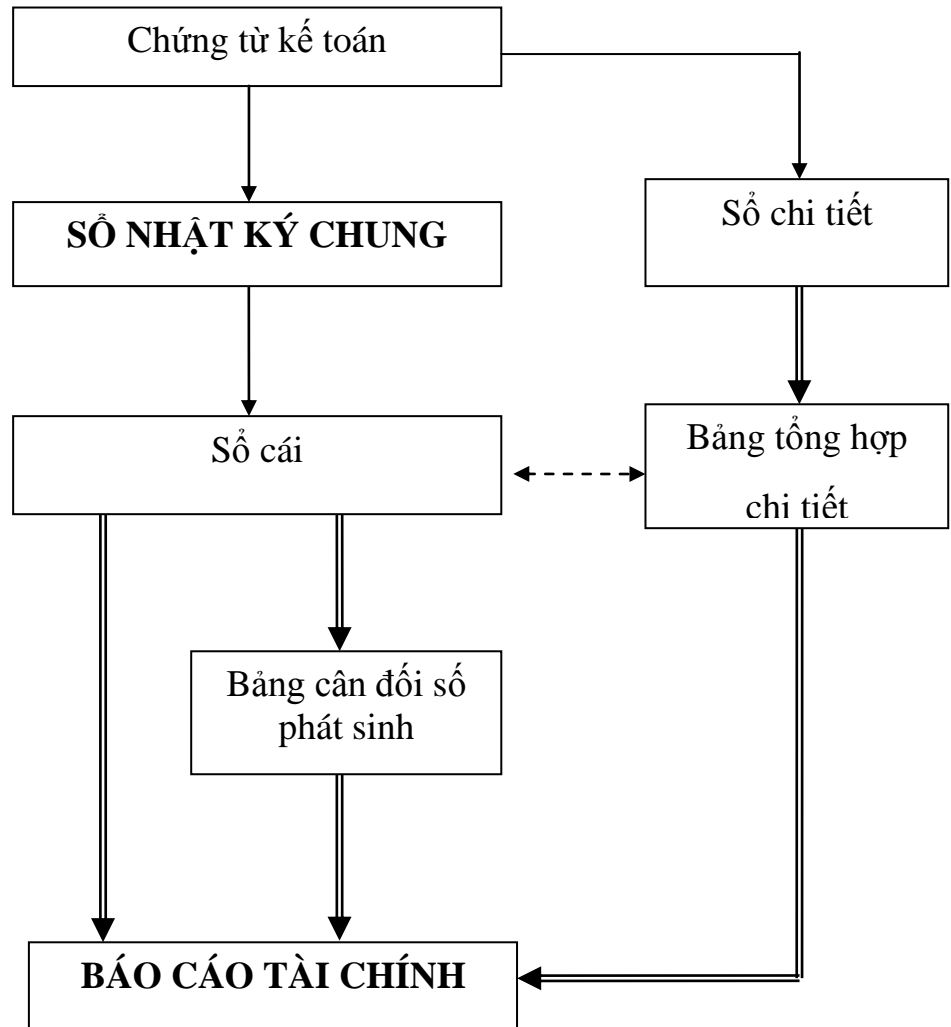
Các chính sách, phương pháp kế toán đang áp dụng:

- Kế toán hàng tồn kho: theo phương pháp kê khai thường xuyên
- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Ghi theo giá gốc
- Tính giá hàng xuất kho: theo phương pháp bình quân cả kỳ
- Tính và nộp thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ.
- Tính khấu hao TSCĐ: theo phương pháp khấu hao đều
- Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung để ghi chép và hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian.

2.1.5.2. Quy trình ghi sổ của hình thức kế toán Nhật ký chung tại công ty TNHH SKT Placo.

SƠ ĐỒ 2.3:

**TRÌNH TỰ GHI SỔ THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN NHẬT KÝ CHUNG
TẠI CÔNG TY TNHH SKT PLACO**



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ==→ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←- - - -> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

2.2 THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH SKT PLACO.

2.2.1. Đặc điểm doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH SKT Placo.

+Phương thức bán hàng công ty áp dụng:

-Phương thức bán hàng trực tiếp:

Là phương thức giao hàng trực tiếp cho người mua tại kho, tại phân xưởng sản xuất (không qua kho) của doanh nghiệp. Sản phẩm khi bàn giao cho khách hàng được chính thức coi là tiêu thụ và đơn vị bán mất quyền sở hữu về số hàng này.

-Phương thức chuyển hàng theo hợp đồng:

Theo phương thức này, công ty sẽ chuyển hàng cho bên mua theo địa điểm ghi trên hợp đồng. Số hàng chuyển đi này vẫn thuộc quyền sở hữu của công ty. Khi được người mua thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán về số hàng chuyển giao (một phần hay toàn bộ) thì lượng hàng được người mua chấp nhận mới được coi là tiêu thụ.

+Hình thức thanh toán:

- Chuyển khoản: đây là hình thức thanh toán được áp dụng thường xuyên
- Tiền mặt
- Bán chịu (Điều này phụ thuộc vào điều khoản hợp đồng giữa 2 bên)

+ Phương pháp tính giá vốn hàng bán:

-Công ty tính giá xuất kho theo phương pháp bình quân cả kỳ.

-Trong quá trình kinh doanh, căn cứ vào thoả thuận mua bán với khách hàng phát sinh tại từng thời điểm, thủ kho sẽ lập phiếu yêu cầu xuất hàng hóa.

+ Doanh thu hoạt động tài chính, chi phí tài chính:

- Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh năm 2011 của công ty TNHH SKT Placo là từ hoạt động gửi tiền vào tài khoản ngân hàng, hưởng chiết khấu thanh toán do thanh toán sớm.

– Chi phí tài chính bao gồm: các khoản chi phí hay các khoản lỗ liên quan đến

hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh.

+ Chi phí quản lý kinh doanh:

Chi phí quản lý kinh doanh của công ty bao gồm các khoản sau:

- Chi phí nhân viên quản lý
- Chi phí khấu hao và sửa chữa TSCĐ
- Chi phí mua ngoài bao gồm: chi phí vận chuyển, bốc xếp, tiền nước, điện, điện thoại phục vụ công tác quản lý và bàn hàng.
- Chi phí bằng tiền mặt khác: các khoản chi không thuộc nội dung trên, được chi bằng tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

+Thu nhập, chi phí khác

Thu nhập khác tại công ty thường chỉ bao gồm các khoản thu từ thanh lý TSCĐ và tiền thu từ khách hàng vi phạm hợp đồng.

Chi phí khác tại công ty bao gồm các khoản sau :

- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng .
- Tiền nộp phạt về thuế .

2.2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí tại công ty TNHH SKT Placo.

2.2.2.1 Thực trạng công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, giá vốn hàng bán.

a.Chứng từ sử dụng:

+ *Đối với doanh thu:*

Hóa đơn GTGT (mẫu số 01GTKT - 3LL)

-Liên 1: (màu tím) *được lưu lại quyển hoá đơn*

-Liên 2: (màu đỏ) *giao cho khách hàng*

-Liên 3: (màu xanh) *luôn chuyển trong công ty để ghi sổ kế toán*

+ Các chứng từ khác có liên quan: Phiếu thu, Phiếu kế toán, Giấy báo có...

+ *Đối với giá vốn:*

- Phiếu xuất kho....

b. Tài khoản sử dụng:

+ *Đối với doanh thu:*

TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

TK 333(3331) - Thuế GTGT phải nộp

Các TK liên quan khác: TK 111, 112, 131...

+ Đối với giá vốn:

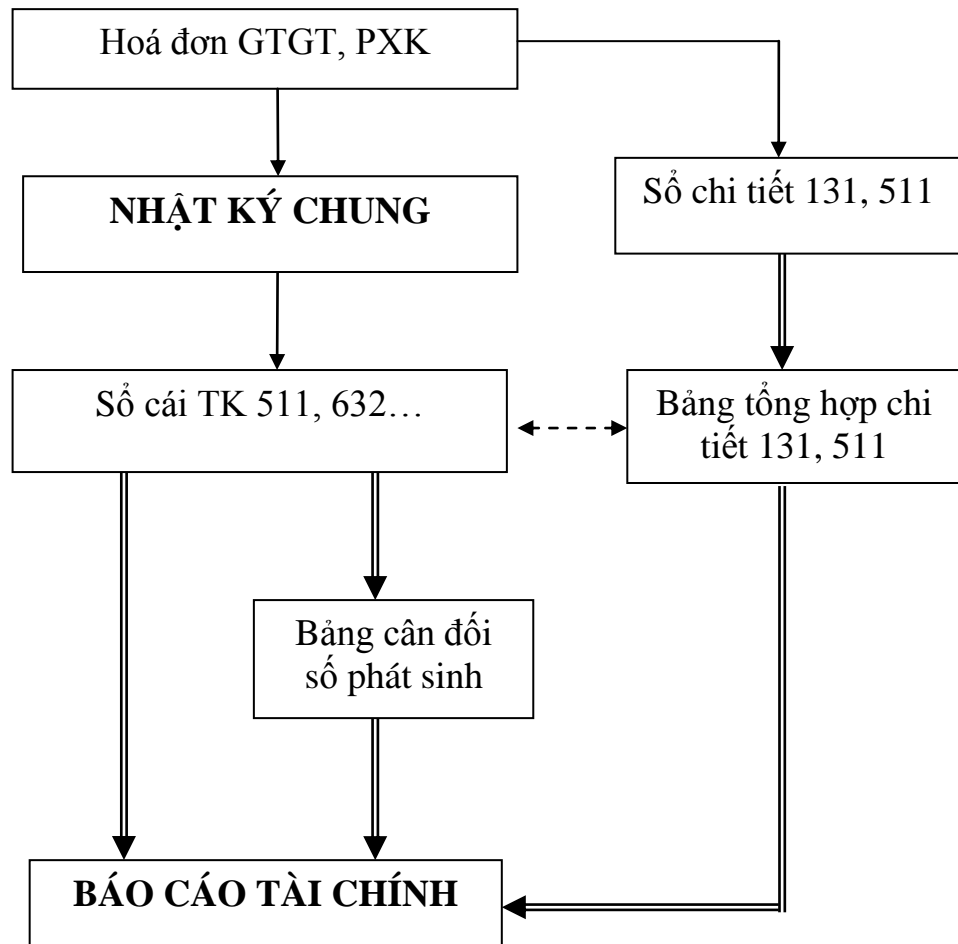
+ Tài khoản 156: Hàng hóa

+ Tài khoản 632: Giá vốn hàng bán

c. Quy trình hạch toán

SƠ ĐỒ 2.4:

**QUY TRÌNH HẠCH TOÁN DOANH THU BÁN HÀNG
CUNG CẤP DỊCH VỤ VÀ GIÁ VỐN HÀNG BÁN TẠI
CÔNG TY TNHH SKT PLACO**



Ghi chú:

→ Ghi hàng ngày

==> Ghi theo định kỳ

← - - - -> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

VD1:

Ngày 31/12/2011 công ty xuất kho 1100 biến áp nguồn của điện thoại di động cho công ty TNHH điện tử Dongyang E&P Việt Nam. Đơn giá chưa thuế VAT 10% là 28.670 đồng/1 sp. Tổng giá vốn là 22.223.300 đồng. Công ty đã thu bằng chuyển khoản.

Đầu tháng 12/2011, tồn kho 13690 chiếc biến áp nguồn, đơn giá 22.700 đ/chiếc. Ngày 05/12/2011, nhập kho 21320 chiếc, đơn giá chưa VAT là 18.200 đ/chiếc.

Đơn giá bình quân xuất kho tính theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ theo số liệu trong ví dụ được tính như sau:

Đơn giá xuất kho

$$\begin{array}{l} \text{bình quân biến áp} \\ \text{nguồn điện thoại-} \\ \text{Atadx30-sc1} \end{array} = \frac{(13690 \times 22.700) + (21320 \times 18.200)}{13690 + 21320} = 20.203 \text{ đ/chiếc}$$

+Trình tự ghi sổ:

- Khi phát sinh nghiệp vụ bán hàng, kế toán ghi nhận doanh thu trên hóa đơn GTGT số **001022 (biểu số 2.1)**, lập phiếu xuất kho (**biểu số 2.3**) và nhận phiếu báo có của ngân hàng (**biểu số 2.2**).

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT, phiếu xuất kho, phiếu báo có kế toán vào sổ chi tiết bán hàng (**biểu số 2.7**), sổ chi tiết giá vốn (**biểu số 2.8**) sổ nhật ký chung (**biểu số 2.9**), sổ cái 511, 632 (**biểu số 2.10, 2.11**)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

HOÁ ĐƠN		Mẫu số: 01 GTKT-3LL														
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		AA/11P														
Liên 3 : Nội bộ		0001022														
Ngày 31 tháng 12 năm 2011																
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH SKT Placo.																
Địa chỉ: Km16- Đường 353- Minh Đức- Đồ Sơn- Hải Phòng.																
Số tài khoản:																
Điện thoại: 0313.250.250 MS: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">1</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">1</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">1</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">3</td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>				0	2	0	1	1	1	0	2	0	3			
0	2	0	1	1	1	0	2	0	3							
Họ tên người mua hàng:																
Tên đơn vị:..... Công ty TNHH điện tử Dongyang E&P Việt Nam.....																
Địa chỉ:Xã Nhân Hòa- Mỹ Hào- Hưng Yên.....																
Số tài khoản:																
Hình thức thanh toán:...CK..MS: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>																
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền											
A	B	C	1	2	3=1*2											
1	Biến áp nguồn Atadx30-sc1	Chiếc	1100	28.670	31.537.000											
Cộng tiền hàng:					31.537.000											
Thuế suất GTGT 10 %		Tiền thuế GTGT:		3.153.700												
Tổng cộng tiền thanh toán:					34.690.700											
Số tiền viết bằng chữ: Ba mươi tư triệu sáu trăm chín mươi nghìn bảy trăm đồng.																
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)												
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)																

Biểu số 2.1.Hóa đơn GTGT số 0001022

Nguồn dữ liệu: Trích số liệu phòng kế toán

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÂN HÀNG CPTM KỸ THUẬT VIỆT NAM
HPG-TCB HAI PHONG
MST: 0100230800-004

Theo công văn số 21208/CT/AC Cục thuế Hà Nội



PHIẾU BÁO CÁO

Số: 24

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Kính gửi : CT TNHH SKT PLACO

Số tài khoản :109.20026585.01.5

Địa chỉ : Km 16, Đường 353, Minh Đức, Đồ Sơn,

Loại tiền : VND

Hải Phòng

Loại tài khoản: TIEN GUI THANH TOAN

Mã số thuế: 0201110203

Số bút hạch toán: 1002002658015_200100131

Số ID khách hàng: 20026585

Chúng tôi xin thông báo đã ghi có tài khoản của Quý khách số tiền theo chi tiết sau:

Nội dung	Số tiền
Công ty TNHH điện tử Dongyang E&P Việt Nam trả tiền hàng.	34.690.700
Tổng số tiền	34.690.700

Số tiền bằng chữ : **Ba mươi tư triệu sáu trăm chín mươi nghìn bảy trăm đồng chẵn.**

Lập phiếu

Kiểm soát

Kế toán trưởng

Biểu số 2.2. Phiếu báo có

Nguồn dữ liệu: Trích số liệu phòng kế toán

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY TNHH SKT PLACO

Km16, Đường 353, Minh Đức, Đồ Sơn, Hải Phòng

Mẫu số: 02-VT

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Số: 037/12

Nợ: 632

Có: 156

Họ tên người nhận hàng: **Công ty TNHH điện tử Dongyang E&P Việt Nam**

Lý do xuất: Bán biến áp nguồn

Xuất tại kho: Kho A - hàng hóa

Địa điểm: Kho của công ty TNHH SKT Placo.

STT	Tên hàng	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Số tiền
A	B	C	D		3	4
1	Biến áp nguồn Atadx30-sc1	BAA	Chiếc	1100	20.203	22.223.300
	Cộng					22.223.300

Bằng chữ: Hai mươi hai triệu hai trăm hai mươi ba nghìn ba trăm đồng .

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.3. Phiếu xuất kho số 037

Nguồn dữ liệu: Trích số liệu phòng kế toán

VD2:

Ngày 31 tháng 12 năm 2011, công ty bán cho anh Nguyễn Đình Khôi – Đại diện công ty TNHH Việt Trung Dũng 500 biên áp nguồn trả ngay bằng tiền mặt.

+Trình tự ghi sổ:

- Khi phát sinh nghiệp vụ bán hàng, kế toán ghi nhận doanh thu trên hóa đơn GTGT số **001023** (**biểu số 2.4**), lập phiếu xuất kho(**biểu số 2.6**) và nhận phiếu thu (**biểu số 2.5**).

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT, phiếu xuất kho, phiếu thu kế toán vào sổ chi tiết bán hàng(**biểu số 2.7**),sổ chi tiết giá vốn(**biểu số 2.8**) sổ nhật ký chung(**biểu số 2.9**), sổ cái 511, 632(**biểu số 2.10, 2.11**).

HOÁ ĐƠN	Mẫu số: 01 GTKT-3LL														
GIÁ TRỊ GIA TĂNG	AA/11P														
Liên 3 : Nội bộ	0001023														
<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2011</i>															
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH SKT Placo															
Địa chỉ: Km16- Đường 353- Minh Đức- Đồ Sơn- Hải Phòng															
Số tài khoản:															
Điện thoại: 0313.250.250 MS: <table style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="border: 1px solid black; width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="border: 1px solid black; width: 20px; text-align: center;">2</td><td style="border: 1px solid black; width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="border: 1px solid black; width: 20px; text-align: center;">1</td><td style="border: 1px solid black; width: 20px; text-align: center;">1</td><td style="border: 1px solid black; width: 20px; text-align: center;">1</td><td style="border: 1px solid black; width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="border: 1px solid black; width: 20px; text-align: center;">2</td><td style="border: 1px solid black; width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="border: 1px solid black; width: 20px; text-align: center;">3</td><td style="border: 1px solid black; width: 20px;"></td><td style="border: 1px solid black; width: 20px;"></td><td style="border: 1px solid black; width: 20px;"></td><td style="border: 1px solid black; width: 20px;"></td></tr></table>		0	2	0	1	1	1	0	2	0	3				
0	2	0	1	1	1	0	2	0	3						
Họ tên người mua hàng:Nguyễn Đình Khôi.....															
Tên đơn vị:..... Công ty TNHH Việt Trung Dũng.....															
Địa chỉ:															
Số tài khoản:															
Hình thức thanh toán:...TM..MS: <table style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="border: 1px solid black; width: 20px;"></td><td style="border: 1px solid black; width: 20px;"></td><td style="border: 1px solid black; width: 20px;"></td><td style="border: 1px solid black; width: 20px;"></td><td style="border: 1px solid black; width: 20px;"></td><td style="border: 1px solid black; width: 20px;"></td><td style="border: 1px solid black; width: 20px;"></td><td style="border: 1px solid black; width: 20px;"></td><td style="border: 1px solid black; width: 20px;"></td><td style="border: 1px solid black; width: 20px;"></td><td style="border: 1px solid black; width: 20px;"></td><td style="border: 1px solid black; width: 20px;"></td><td style="border: 1px solid black; width: 20px;"></td><td style="border: 1px solid black; width: 20px;"></td></tr></table>															
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền										
A	B	C	1	2	3=1*2										
1	Biến áp nguồn Atadx30-sc1	Chiếc	500	28.670	14.335.000										
Cộng tiền hàng:					14.335.000										
Thuế suất GTGT 10 %		Tiền thuế GTGT:		1.433.500											
Tổng cộng tiền thanh toán:					15.768.500										
Số tiền viết bằng chữ: Mười năm triệu bảy trăm sáu tám nghìn năm trăm đồng.															
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)											
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>															

Biểu số 2.4.Hóa đơn GTGT số 0001023

Nguồn dữ liệu: Trích số liệu phòng kế toán

CÔNG TY TNHH SKT PLACO

Km16, Đường 353, Minh Đức, Đồ Sơn, Hải Phòng

Mẫu số 01 – TT

(ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Số:023/12

Nợ 111

Có 511, 3331

Họ tên người nộp tiền: **Nguyễn Đình Khôi**

Địa chỉ: Công ty TNHH Việt Trung Dũng

Lý do nộp: Thu tiền bán hàng HĐ số 0 001023

Số tiền: 15.768.500(viết bằng chữ): **Mười năm triệu bảy trăm sáu tám nghìn năm trăm đồng.**

Kèm theo:.....chứng từ gốc.

Đã nhận đủ số tiền(viết bằng chữ): **Mười năm triệu bảy trăm sáu tám nghìn năm trăm đồng.**

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người nộp tiền
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

+ Tỷ giá ngoại tệ(vàng,bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi:.....

Biểu số 2.5: Phiếu thu số 023

Nguồn dữ liệu: Trích số liệu phòng kế toán

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY TNHH SKT PLACO

Km16, Đường 353, Minh Đức, Đồ Sơn, Hải Phòng

Mẫu số 01 – TT

(ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Số: 038/12

Nợ: 632

Có: 156

Họ tên người nhận hàng: **Nguyễn Đình Khôi**

Lý do xuất: Bán biến áp nguồn

Xuất tại kho: Kho A - hàng hóa

Địa điểm: Kho của công ty TNHH SKT Placo.

STT	Tên hàng	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Số tiền
A	B	C	D		3	4
1	Biến áp nguồn Atadx30-sc1	BAA	Chiếc	500	20.203	10.101.500
	Cộng					10.101.500

Bằng chữ: **Mười triệu một trăm linh một nghìn năm trăm đồng.**

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.6: Phiếu xuất kho số 038

Nguồn dữ liệu: Trích số liệu phòng kế toán

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY TNHH SKT PLACO

Km 16, Đường 353, Minh Đức, Đồ Sơn, Hải Phòng

Mẫu số S17-DNN

(ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

TK: 5111

Tên sản phẩm: Biến áp nguồn Atadx30-sc1

Đơn vị tính: Đồng

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐÚ	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác(521,531,532)
								
31/12/2011	GBC24	31/12/2011	Bán biến áp cho công ty Dongyang	112	1100	28.670	31.537.000		
								
31/12/2011	PT023/12	31/12/2011	Bán biến áp cho công ty Việt Trung Dũng	111	500	28.670	14.335.000		
								
			Cộng số phát sinh				656.829.700		
			- Doanh thu thuần				656.829.700		
			- Giá vốn hàng bán				462.850.730		
			-Lợi nhuận gộp				193.978.970		

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.7: Trích sổ chi tiết bán hàng

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY TNHH SKT PLACO

Km 16, Đường 353, Minh Đức, Đồ Sơn, Hải Phòng

SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN

TK: 6321

Tên sản phẩm: Biến áp nguồn Atadx30-sc1

Đơn vị tính: Đồng

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐÚ	Giá vốn hàng bán			
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
							Nợ	Có
			
31/12/2011	PX037/12	31/12/2011	Xuất bán cho Dongyang	156	1100	20.203	22.223.300	
31/12/2011	PX038/12	31/12/2011	Xuất bán cho Việt Trung Dũng	156	500	20.203	10.101.500	
			
31/12/2011	PX041/12	31/12/2011	Xuất bán cho Dongyang	156	1210	20.203	24.445.630	
			Cộng phát sinh				462.850.730	

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.8: Trích sổ chi tiết giá vốn

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY TNHH SKT PLACO

Km16, Đường 353, Minh Đức, Đồ Sơn, Hải Phòng

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2011

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SH TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
					
23/12/2011	PC020/12	23/12/2011	Trần Thu Trang nộp tiền vào TK	1121 111	40.000.000	40.000.000
			
23/12/2011	GBC16	23/12/2011	Dongyang E&P VN thanh toán tiền	112 131	23.456.050	23.456.050
			
31/12/2011	GBC24	31/12/2011	Bán biến áp cho công ty TNHH Dongyang E&P	112 511 3331	34.690.700	31.537.000 3.153.700
31/12/2011	PX037/12	31/12/2011	Xuất bán biến áp	632 156	22.223.300	22.223.300
31/12/2011	PT023/12	31/12/2011	Bán biến áp cho Nguyễn Đình Khôi	111 511 3331	15.768.500	14.335.000 1.433.500
31/12/2011	PX038/12	31/12/2011	Xuất bán biến áp	632 156	10.101.500	10.101.500
			
			Cộng phát sinh		<u>125.347.366.579</u>	<u>125.347.366.579</u>

Biểu số 2.9. Trích sổ nhật ký chung

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY TNHH SKT PLACO

Km16, Đường 353, Minh Đức, Đồ Sơn, Hải Phòng

SỔ CÁI

Năm 2011

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng

Số hiệu: 511

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Phát sinh trong tháng 12			
					
<i>31/12/2011</i>	<i>GBC24</i>	<i>31/12/2011</i>	<i>Bán biến áp cho công ty TNHH Dongyang</i>	<i>112</i>		<i>31.537.000</i>
					
<i>31/12/2011</i>	<i>PT023/12</i>	<i>31/12/2011</i>	<i>Bán biến áp cho Nguyễn Đình Khôi</i>	<i>111</i>		<i>14.335.000</i>
			
31/12/2011	HĐ GTGT 001024	31/12/2011	Doanh thu bán hàng cho Dongyang	131		18.234.500
31/12/2011	PKT06/12	31/12/2011	Kết chuyển doanh thu bán hàng quý 4	911	3.605.282.740	
			Cộng phát sinh quý 4		<u>3.605.282.740</u>	<u>3.605.282.740</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.10. Trích sổ cái TK 511

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY TNHH SKT PLACO

Km16, Đường 353, Minh Đức, Đồ Sơn, Hải Phòng

SỔ CÁI

Năm 2011

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

Số hiệu: 632

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Phát sinh tháng 12			
					
31/12/2011	PX037/12	31/12/2011	Xuất kho bán biến áp HĐ 0001022	156	22.223.300	
					
31/12/2011	PX038/12	31/12/2011	Xuất kho bán biến áp HĐ 0001023	156	10.101.500	
			
31/12/2011	PX041/12	31/12/2011	Xuất kho bán biến áp HĐ 0001024	156	9.451.230	
31/12/2011	PKT07/12	31/12/2011	Kết chuyển giá vốn hàng bán quý 4	911		3.058.828.646
			Cộng phát sinh quý 4		<u>3.058.828.646</u>	<u>3.058.828.646</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.11. Trích sổ cái TK 632

2.2.2.2 Thực trạng công tác kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại công ty TNHH SKT Placo.

a. Chứng từ sử dụng:

- Phiếu chi.
- Giấy báo nợ ngân hàng.
- Hóa đơn GTGT dịch vụ mua ngoài.
- Phiếu kế toán.

b. Tài khoản sử dụng:

TK 642 và mở các TK chi tiết cho TK 642

TK 6421 - Chi phí bán hàng

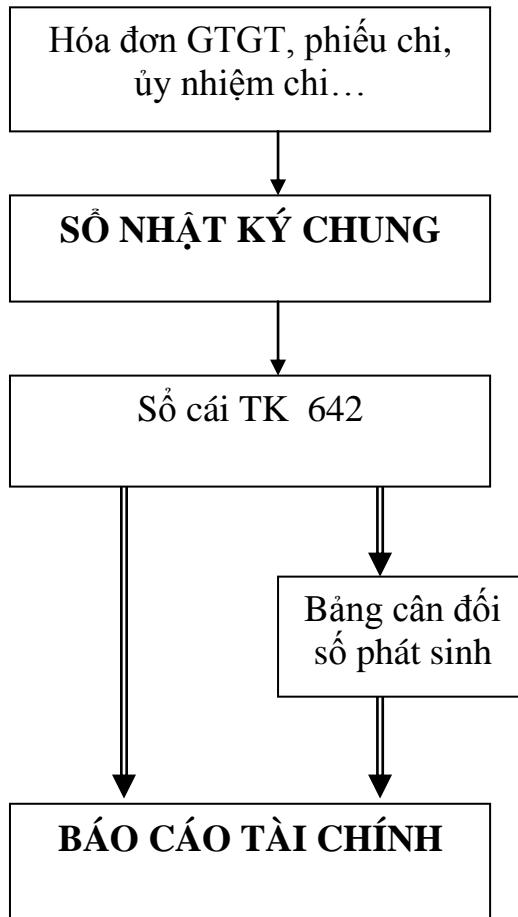
TK 6422 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

Các TK liên quan: TK 111, 112, 131, 133, ...

c. Quy trình hạch toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp:

SƠ ĐỒ 2.5:

**QUY TRÌNH HẠCH TOÁN CHI PHÍ QUẢN LÝ KINH DOANH TẠI
CÔNG TY TNHH SKT PLACO**



Ghi chú:

- : Ghi hàng ngày
⇒ : Ghi cuối tháng

VD1:

Ngày 02/12/2011 Công ty TNHH Bệnh viện máy tính AVC thay main máy tính phòng kế toán trị giá 1.120.000 đồng (chưa VAT 10%).

+Trình tự ghi sổ:

- Khi nhận được hóa đơn số 0010213(**biểu số 2.12**), kế toán lập phiếu chi số 003/12(**biểu số 2.13**).
- Vào sổ nhật ký chung(**biểu số 2.18**), sổ cái 642(**biểu số 2.19**).

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

HOÁ ĐƠN		Mẫu số: 01 GTKT-3LL														
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		AA/11P														
Liên 2 : Giao khách hàng		0000901														
<i>Ngày 02 tháng 12 năm 2011</i>																
Đơn vị bán hàng:..... Công ty TNHH bệnh viện máy tính AVC																
Địa chỉ:45H- Lê Đại Hành- Hồng Bàng- Hải Phòng.....																
Số tài khoản:.....																
Điện thoại:MS: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">6</td><td style="width: 20px; text-align: center;">7</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">5</td><td style="width: 20px; text-align: center;">6</td><td style="width: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td></tr></table>			0	2	0	0	6	7	0	5	6	2				
0	2	0	0	6	7	0	5	6	2							
Họ tên người mua hàng:																
Tên đơn vị:....Công ty TNHH SKT Placo.....																
Địa chỉ: Km16- Đường 353- Minh Đức- Đồ Sơn- Hải Phòng.....																
Số tài khoản:																
Hình thức thanh toán:...TM..MS: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td></tr></table>																
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền											
A	B	C	1	2	3=1*2											
1	Main máy tính	Chiếc	01	1.120.000	1.120.000											
Cộng tiền hàng:					1.120.000											
Thuế suất GTGT 10 %		Tiền thuế GTGT:			112.000											
Tổng cộng tiền thanh toán:					1.232.000											
Số tiền viết bằng chữ: Một triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng.																
Người mua hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>												
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>																

Biểu số 2.12.Hóa đơn GTGT số 0000901
Nguồn dữ liệu: Trích số liệu phòng kế toán

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY TNHH SKT PLACO

Km 16, Đường 353, Minh Đức, Đồ Sơn, Hải Phòng

Mẫu số 01 – TT

(ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 02 tháng 12 năm 2011

Số: 003/12

Nợ: 6422, 133

Có: 1111

Họ tên người nhận: **Công ty TNHH Bệnh viện máy tính AVC**

Địa chỉ: Số 45H Lê Đại Hành, Hồng Bàng, HP

Lý do chi: Thay main máy tính phòng kế toán

Số tiền: 1.232.000

Bằng chữ: **Một triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng.**

Kèm theo: chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): **Một triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng.**

Ngày 02 tháng 12 năm 2011

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Người nhận tiền	Thủ quỹ
<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

Biểu số 2.13. Phiếu chi số 003

Nguồn dữ liệu: Trích số liệu phòng kế toán

VD 2:

Ngày 24 tháng 12 năm 2011, thanh toán tiền điện phục vụ quản lý kinh doanh, số tiền 3.740.110đ.

+Trình tự ghi sổ:

- Căn cứ hóa đơn tiền điện số 0572752(**biểu số 2.14**), kế toán lập phiếu chi số 012/12(**biểu số 2.15**).

- Vào sổ nhật ký chung(**biểu số 2.16**), sổ cái 642(**biểu số 2.17**).

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

HÓA ĐƠN TIỀN ĐIỆN GTGT

Mẫu số: 01GTKT2/001

(Liên 2: Giao cho khách hàng)

Ký hiệu: AA/11P

Số: 0572752

Từ ngày: 15/11/2011

Đến ngày: 16/12/2011

Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng

Địa chỉ: Số 9 Trần Hưng Đạo

Điện thoại: 0312.210.206

MST: 0200340211

Tên khách hàng: Công ty TNHH SKT Placo

Địa chỉ: Km16, Đường 353, Minh Đức, Đồ Sơn, Hải Phòng

MST KH: 0201110203

SCT: 023402

Số hộ: 1

Chỉ số mới	Chỉ số cũ	Hệ số nhân	Điện TT	Đơn giá	Thành tiền
4049	1239	1	2810	1210	3.400.100
		Cộng	2810		3.400.100
		Thuế suất GTGT: 10%. Thuế GTGT			340.010
		Tổng cộng tiền thanh toán			3.740.110

Số tiền bằng chữ: *Ba triệu bảy trăm bốn mươi nghìn một trăm mười đồng.*

Biểu số 2.14. Hóa đơn tiền điện

Nguồn dữ liệu: Trích số liệu phòng kế toán

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY TNHH SKT PLACO

Km 16, Đường 353, Minh Đức, Đồ Sơn, Hải Phòng

Mẫu số 01 – TT

(ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 24 tháng 12 năm 2011

Số: 012/12

Nợ: 642, 133

Có: 1111

Người nhận: **Công ty Điện Lực**

Địa chỉ: Số 9 Trần Hưng Đạo

Lí do chi: Thanh toán tiền điện phục vụ sxkd

Số tiền: 3.740.110

Bằng chữ: **Ba triệu bảy trăm bốn mươi nghìn một trăm mười đồng .**

Kèm theo: *chứng từ gốc*

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): *Ba triệu bảy trăm bốn mươi nghìn một trăm mười đồng .*

Ngày 24 tháng 12 năm 2011

Chủ tịch HĐQT	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập phiếu	Người nhận tiền
<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

Biểu số 2.15. Phiếu chi số 012

Nguồn dữ liệu: *Trích số liệu phòng kế toán*

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY TNHH SKT PLACO

Km16, Đường 353, Minh Đức, Đồ Sơn, Hải Phòng

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2011

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
	
02/12/2011	PC003/12	02/12/2011	Thay main máy tính	642 133 111	1.120.000 112.000	1.232.000
			
10/12/2011	BTTLT11	10/12/2011	Thanh toán lương bộ phận QLDN	6422 334	42.000.000	42.000.000
			
24/12/2011	PC012/12	24/12/2011	Thanh toán tiền điện phục vụ sxkd	642 133 111	3.400.100 340.010	3.740.110
			
23/12/2011	PC020/12	23/12/2011	Trần Thu Trang nộp tiền vào TK	1121 111	40.000.000	40.000.000
			
31/12/2011	GBC24	31/12/2011	Bán biến áp cho cty TNHH Dongyang E&P	112 511 3331	34.690.700	31.537.000 3.153.700
31/12/2012	PX037/12	31/12/2011	Xuất bán biến áp	632 156	22.223.300	22.223.300
		
31/12/2011	PC023/12	31/12/2011	Bán biến áp cho Nguyễn Đình Khôi	111 511 3331	15.768.500	14.335.000 1.433.500
31/12/2011	PX038/12	31/12/2011	Xuất bán biến áp	632 156	10.101.500	10.101.500
			
			Cộng phát sinh		125.347.366.579	125.347.366.579

Biểu số 2.16. Trích sổ nhật ký chung

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY TNHH SKT PLACO

Km16, Đường 353, Minh Đức, Đồ Sơn, Hải Phòng

SỔ CÁI

Năm 2011

Tên tài khoản: Chi phí quản lý kinh doanh

Số hiệu: 642

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Phát sinh tháng 12			
					
02/12/2011	PC003/12	02/12/2011	Thay main máy tính	111	1.120.000	
			
10/12/2011	BTTL T11	10/12/2011	Thanh toán lương BP QLDN	334	42.000.000	
			
10/12/2011	PC013/12	10/12/2011	Thanh toán tiền điện thoại cho VNPT	111	787.577	
			
24/12/2011	PC012/12	24/12/2011	Thanh toán tiền điện phục vụ sxkd	111	3.400.100	
			
31/12/2011	PKT07/12	31/12/2011	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh quý 4	911		528.460.162
			Cộng phát sinh quý 4		<u>528.460.162</u>	<u>528.460.162</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.17. Sổ cái TK 642

2.2.2.3 Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại công ty TNHH SKT Placo.

a. Chứng từ sử dụng:

- Với doanh thu hoạt động tài chính : gồm có phiếu thu, giấy báo có của ngân hàng và phiếu kế toán khác.

- Với chi phí hoạt động tài chính : gồm có phiếu chi, giấy báo nợ của ngân hàng và phiếu kế toán khác.

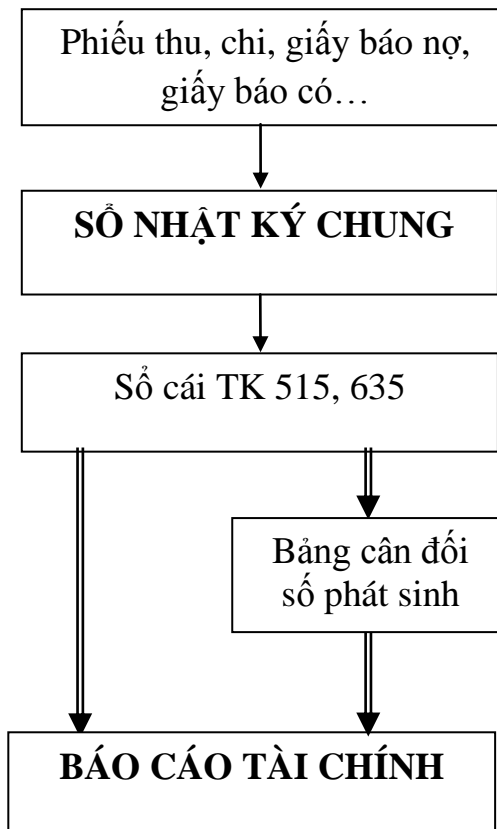
b. Tài khoản sử dụng:

- TK 515 : Doanh thu hoạt động tài chính.

- TK 635 : Chi phí tài chính.

c. Quy trình hạch toán doanh thu hoạt động tài chính, chi phí tài chính:

SƠ ĐỒ 2.6: QUY TRÌNH HẠCH TOÁN DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH TẠI CÔNG TY TNHH SKT PLACO



Ghi chú: —————> Ghi hàng ngày.

=====> Ghi cuối tháng

VD1:

Ngày 30/12/2012, Ngân hàng kỹ thương Việt Nam Techcombank trả lãi tiền gửi cho công ty 206.629 đồng.

+Trình tự ghi sổ:

Khi nhận được phiếu báo có(**biểu số 2.18**) của ngân hàng kế toán phản ánh vào sổ nhật ký chung (**biểu số 2.20**)sau đó phản ánh vào sổ cái TK 515 (**biểu số 2.21**).

NGÂN HÀNG CPTM KỸ THƯƠNG VIỆT NAM
HPG-TCB HAI PHONG
MST: 0100230800-004

Theo công văn số 21208/CT/AC Cục thuế Hà Nội



PHIẾU BÁO CÓ

Số: 23

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Kính gửi : CT TNHH SKT PLACO

Số tài khoản : 109.20026585.01.5

Địa chỉ : Km 16, Đường 353, Minh Đức, Đồ Sơn,
Hải Phòng

Loại tiền : VND

Mã số thuế: 0201110203

Loại tài khoản: TIEN GUI THANH TOAN

Số ID khách hàng: 20026585

Số bút hạch toán: 1002002658015-20010013

Chúng tôi xin thông báo đã ghi có tài khoản của Quý khách số tiền theo chi tiết sau:

Nội dung	Số tiền
Trả lãi số dư trên tài khoản – tháng 12/2011	206,629.00
Tổng số tiền	206,629.00

Số tiền bằng chữ : **Hai trăm linh sáu nghìn sáu trăm hai mươi chín đồng chẵn.**

Lập phiếu

Kiểm soát

Kế toán trưởng

Biểu số 2.18. Phiếu báo có số 23

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

VD2: Ngày 23/12/2012 ngân hàng Techcombank thu phí chuyển tiền của công ty.

+Trình tự ghi sổ:

Khi nhận được phiếu báo nợ (**biểu số 2.19**) về phí chuyển tiền của ngân hàng Techcombank, kế toán vào sổ nhật ký chung(**biểu số 2.20**), và vào sổ cái TK 635 (**biểu số 2.22**).

NGÂN HÀNG CPTM KỸ THƯƠNG VIỆT NAM
HPG-TCB HAI PHONG
MST: 0100230800-004

Theo công văn số 21208/CT/AC Cục thuế Hà Nội



PHIẾU BÁO NỢ

(Kiêm hóa đơn thu phí dịch vụ)

Số: 19

Ngày 23 tháng 12 năm 2011

Kính gửi : CT TNHH SKT PLACO

Số tài khoản : 109.20026585.01.5

Địa chỉ : Km 16, Đường 353, Minh Đức, Đồ Sơn,

Loại tiền : VND

Hải Phòng

Loại tài khoản: TIEN GUI THANH TOAN

Mã số thuế: 0201110203

Số bút hạch toán: 1002002658015-20010013

Số ID khách hàng: 20026585

Chúng tôi xin thông báo đã ghi nợ tài khoản của Quý khách số tiền theo chi tiết sau:

Nội dung	Số tiền
Thu phí chuyển tiền- Công ty TNHH SKT Placo.	15,000.00
Thuế GTGT phải nộp	1,500.000
Tổng phí + VAT	16,500.000
Tổng số tiền	16,500.00

Số tiền bằng chữ : **Mười sáu nghìn năm trăm đồng chẵn.**

Lập phiếu

Kiểm soát

Kế toán trưởng

Biểu số 2.19. Phiếu báo nợ số 19

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY TNHH SKT PLACO

Km16, Đường 353, Minh Đức, Đồ Sơn, Hải Phòng

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2011

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
					
23/12/2011	GBN19	23/12/2011	Phí chuyển tiền Techcombank	635 133 112	15.000 1.500	16.500
					
31/12/2011	GBC 20	31/12/2011	Lãi tiền gửi NH Viettinbank	112 515	246.479	246.479
31/12/2011	GBC 23	31/12/2011	Lãi tiền gửi NH Techcombank	112 515	206.629	206.629
					
31/12/2011	GBC24	31/12/2011	Bán biến áp cho công ty TNHH Dongyang E&P	112 511 3331	34.690.700	31.537.000 3.153.700
31/12/2011	PX037/12	31/12/2011	Xuất bán biến áp	632 156	22.223.300	22.223.300
					
31/12/2011	PC023/12	31/12/2011	Bán biến áp cho Nguyễn Đình Khôi	111 511 3331	15.768.500	14.335.000 1.433.500
31/12/2011	PX038/12	31/12/2011	Xuất bán biến áp	632 156	10.101.500	10.101.500
					
			Cộng phát sinh		<u>125.347.366.579</u>	<u>125.347.366.579</u>

Biểu số 2.20. Trích sổ nhật ký chung

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY TNHH SKT PLACO

Km16, Đường 353, Minh Đức, Đồ Sơn, Hải Phòng

SỔ CÁI

Năm 2011

Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính

Số hiệu: 515

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Phát sinh tháng 12			
					
31/12/2011	GBC 20	31/12/2011	Lãi tiền gửi NH Viettinbank	112		620.479
31/12/2011	GBC23	31/12/2011	Lãi tiền gửi NH Techcombank	112		206.629
31/12/2011	PKT06/12	31/12/2011	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính quý 4	911	1.080.972	
			Cộng phát sinh quý 4		<u>1.080.972</u>	<u>1.080.972</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.21. Sổ cái TK 515

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY TNHH SKT PLACO

Km16, Đường 353, Minh Đức, Đồ Sơn, Hải Phòng

SỔ CÁI

Năm 2011

Tên tài khoản: Chi phí tài chính

Số hiệu: 635

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Phát sinh tháng 12			
					
23/12/2011	GBN19	23/12/2011	<i>Phí chuyển tiền NH Techcombank</i>	112	15.000	
			
31/12/2011	PKT07/12	31/12/2011	Kết chuyển chi phí tài chính quý 4	911		1.371.416
			
			Cộng phát sinh quý 4		<u>1.371.416</u>	<u>1.371.416</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.22. Sổ cái TK 635

2.2.2.4 Thực trạng tổ chức kế toán thu nhập, chi phí khác tại công ty TNHH SKT Placo.

a. Chứng từ sử dụng :

- Đối với doanh thu khác gồm : phiếu thu, phiếu kế toán khác, giấy báo có của ngân hàng.

- Đối với chi phí khác gồm : phiếu chi, giấy báo nợ của ngân hàng, phiếu kế toán khác.

b. Tài khoản sử dụng :

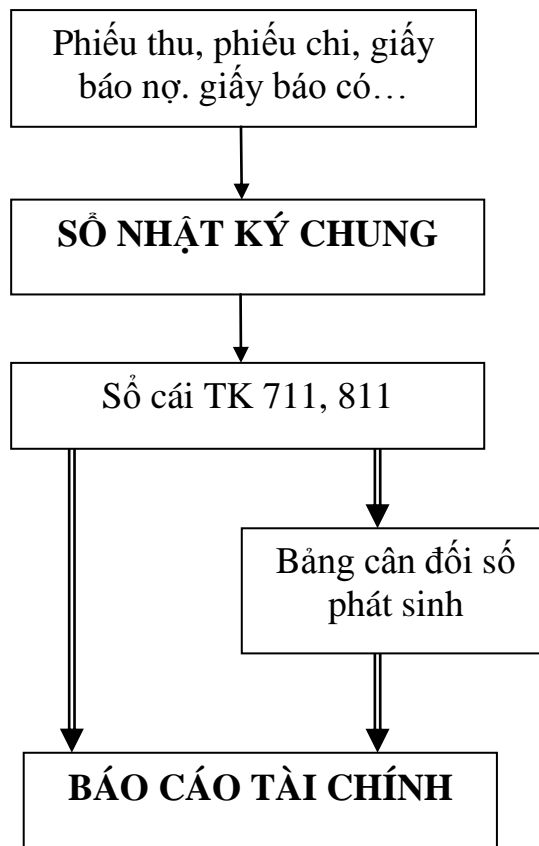
TK 711 - Thu nhập khác

TK 811: Chi phí khác

c. Quy trình hạch toán doanh thu và chi phí khác :

SƠ ĐỒ 2.7:

**QUY TRÌNH HẠCH TOÁN THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC
TẠI CÔNG TY TNHH SKT PLACO**



Ghi chú: —————> Ghi hàng ngày.
 =====> Ghi cuối tháng

VD1:

Ngày 21/12/2012, công ty nhận được tiền đền bù do vi phạm hợp đồng của công ty TNHH điện tử Dongyang E&P Việt Nam số tiền 1.200.000đ.

+Trình tự ghi sổ:

Khi nhận được tiền đền bù, kế toán viết phiếu thu số 024/12(**biểu số 2.23**), sau đó vào sổ nhật ký chung(**biểu số 2.24**), sổ cái TK 711(**biểu số 2.25**).

CÔNG TY TNHH SKT PLACO		Mẫu số 01 – TT		
Km16, Đường 353, Minh Đức, Đồ Sơn, Hải Phòng		(ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)		
PHIẾU THU				
<i>Ngày 21 tháng 12 năm 2011</i>				
		Số: 018/12		
		Nợ: TK 111		
		Có: TK 711		
Họ tên người nộp tiền: Lương Viết Quang				
Địa chỉ: Công ty TNHH điện tử Dongyang E&P Việt Nam.				
Lý do nộp: Thu tiền vi phạm hợp đồng				
Số tiền: 1.200.000(viết bằng chữ): Một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn.				
Kèm theo:.....chứng từ gốc.				
Đã nhận đủ số tiền(viết bằng chữ): Một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn				
		<i>Ngày 21 tháng 12 năm 2011</i>		
Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)
+ Tỷ giá ngoại tệ(vàng,bạc, đá quý):.....				
+ Số tiền quy đổi:.....				

Biểu số 2.23: Phiếu thu số 018

Nguồn dữ liệu: Trích số liệu phòng kế toán

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY TNHH SKT PLACO

Km16, Đường 353, Minh Đức, Đồ Sơn, Hải Phòng

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2011

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
					
21/12/2011	PT018/12	21/12/2011	<i>Thu tiền vi phạm hợp đồng</i>	111 711	1.200.000	1.200.000
			
23/12/2011	PC020/12	23/12/2011	Trần Thu Trang nộp tiền vào TK	1121 111	40.000.000	40.000.000
			
31/12/2011	GBC24	31/12/2011	Bán biến áp cho công ty TNHH Dongyang E&P	112 511 3331	34.690.700	31.537.000 3.153.700
31/12/2011	PX037/12	31/12/2011	Xuất bán biến áp	632 156	22.223.300	22.223.300
			
31/12/2011	PT023/12	31/12/2011	Bán biến áp cho Nguyễn Đình Khôi	111 511 3331	15.768.500	14.335.000 1.433.500
31/12/2011	PX038/12	31/12/2011	Xuất bán biến áp	632 156	10.101.500	10.101.500
			
			Cộng phát sinh		<u>125.347.366.579</u>	<u>125.347.366.579</u>

Biểu số 2.24. Trích sổ nhật ký chung

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY TNHH SKT PLACO

Km16, Đường 353, Minh Đức, Đồ Sơn, Hải Phòng

SỔ CÁI

Năm 2011

Tên tài khoản: Thu nhập khác

Số hiệu: 711

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Phát sinh tháng 12			
					
21/12/2011	PT018/12	21/12/2011	Thu tiền vi phạm hợp đồng	111		1.200.000
					
31/12/2011	PKT06/12	31/12/2011	Kết chuyển thu nhập khác quý 4	911	3.792.300	
			Cộng phát sinh quý 4		<u>3.792.300</u>	<u>3.792.300</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.25. Sổ cái TK 711

2.2.2.5 Thực trạng tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH SKT Placo.

a. Chứng từ sử dụng:

+ Phiếu kế toán

b. Tài khoản sử dụng:

+ Tài khoản 911: Xác định kết quả kinh doanh

+ Các tài khoản liên quan:

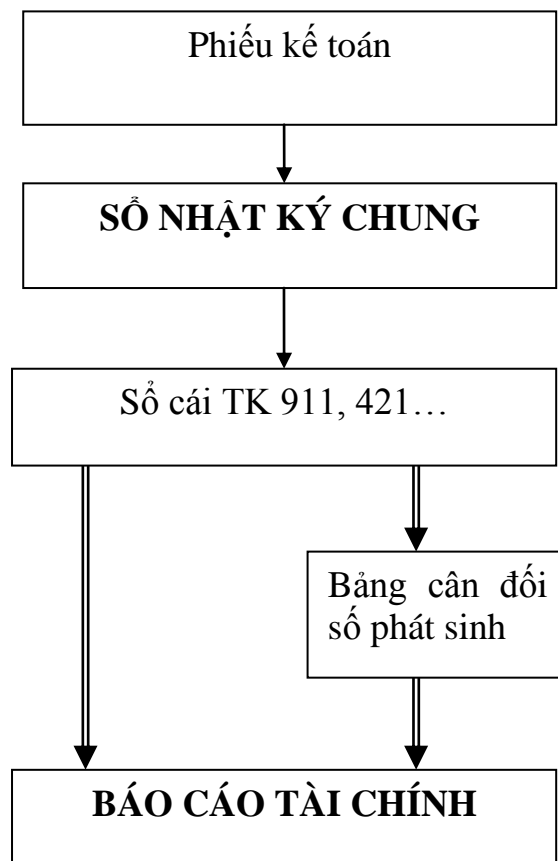
TK 821- Chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp

TK 421- Lợi nhuận chưa phân phối

c. Quy trình hạch toán:

SƠ ĐỒ 2.8:

**QUY TRÌNH HẠCH TOÁN KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY
TNHH SKT PLACO**



Ghi chú:

————> :Ghi hàng ngày

====> :Ghi cuối tháng

VD:

Xác định kết quả kinh doanh tháng 12/2011.

+Trình tự ghi sổ:

Căn cứ vào các phiếu kế toán(**biểu số 2.26, biểu số 2.27**) kế toán tiến hành vào sổ nhật ký chung (**biểu số 2.28**)và sổ cái TK 911(**biểu số 2.29**), sổ cái 821 (**biểu số 2.30**) sổ cái TK 421(**biểu số 2.31**).

CÔNG TY TNHH SKT PLACO

Km16, Đường 353, Minh Đức, Đồ Sơn, Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Số: PKT06/12

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1.	Kết chuyển doanh thu bán hàng quý 4	511	911	3.605.282.740
2.	Kết chuyển doanh thu tài chính quý 4	515	911	1.280.972
3.	Kết chuyển thu nhập khác quý 4	711	911	3.792.300
	Cộng			3.610.356.012

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Người lập biểu

Biểu số 2.26. Phiếu kế toán

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY TNHH SKT PLACO

Km16, Đường 353, Minh Đức, Đồ Sơn, Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Số: PKT07/12

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1.	Kết chuyển gia vốn quý 4	911	632	3.058.828.646
2.	Kết chuyển chi phí QLKD quý 4	911	642	528.460.162
3.	Kết chuyển chi phí tài chính quý 4	911	635	1.371.416
4.	Xác định thuế TNDN tạm tính quý 4	821	3334	5.423.947
5.	Kết chuyển thuế TNDN quý 4	911	821	5.423.947
6.	Xác định lãi lỗ quý 4	911	421	16.271.841
	Cộng			3.651.779.959

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Người lập biểu

Biểu số 2.27. Phiếu kế toán

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY TNHH SKT PLACO

Km16, Đường 353, Minh Đức, Đồ Sơn, Hải Phòng

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2011

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
					
31/12/2011	PKT06/12	31/12/2011	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511 911	3.605.282.740	3.605.282.740
31/12/2011	PKT06/12	31/12/2011	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515 911	1.280.972	1.280.972
31/12/2011	PKT06/12	31/12/2011	Kết chuyển thu nhập khác	711 911	3.792.300	3.792.300
31/12/2011	PKT07/12	31/12/2011	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911 632	3.058.828.646	3.058.828.646
31/12/2011	PKT07/12	31/12/2011	Kết chuyển chi phí QLKD	911 642	528.460.162	528.460.162
31/12/2011	PKT07/12	31/12/2011	Kết chuyển chi phí tài chính	911 635	1.371.416	1.371.416
31/12/2011	PKT07/12	31/12/2011	Xác định thuế TNDN phải nộp	821 3334	5.423.947	5.423.947
31/12/2011	PKT07/12	31/12/2011	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911 821	5.423.947	5.423.947
31/12/2011	PKT07/12	31/12/2011	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế TNDN	911 421	16.271.841	16.271.841
			Cộng phát sinh		<u>125.347.366.579</u>	<u>125.347.366.579</u>

Biểu số 2.28. Trích sổ nhật ký chung

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY TNHH SKT PLACO

Km16, Đường 353, Minh Đức, Đồ Sơn, Hải Phòng

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh

Số hiệu: 911

Năm 2011

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
31/12/2011	PKT06/12	31/12/2011	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511		3.605.282.740
31/12/2011	PKT06/12	31/12/2011	Kết chuyển doanh thu hoạt động TC	515		1.280.972
31/12/2011	PKT06/12	31/12/2011	Kết chuyển thu nhập khác	711		3.792.300
31/12/2011	PKT07/12	31/12/2011	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	3.058.828.646	
31/12/2011	PKT07/12	31/12/2011	Kết chuyển QLKD	642	528.460.162	
31/12/2011	PKT07/12	31/12/2011	Kết chuyển chi phí tài chính	635	1.371.416	
31/12/2011	PKT07/12	31/12/2011	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	5.423.947	
31/12/2011	PKT07/12	31/12/2011	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế TNDN	421	16.271.841	
			Cộng phát sinh quý 4		<u>3.610.356.012</u>	<u>3.610.356.012</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.39. Sổ cái TK 911

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY TNHH SKT PLACO

Km16, Đường 353, Minh Đức, Đồ Sơn, Hải Phòng

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Chi phí thuế TNDN

Số hiệu: 821

Năm 2011

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đôi ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số phát sinh trong quý 4			
31/12/2011	PKT07/12	31/12/2011	Xác định thuế TNDN phải nộp	3334	5.423.947	
31/12/2011	PKT07/12	31/12/2011	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911		5.423.947
			Cộng phát sinh quý 4		<u>5.423.947</u>	<u>5.423.947</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.30. Sổ cái TK 911

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY TNHH SKT PLACO

Km16, Đường 353, Minh Đức, Đồ Sơn, Hải Phòng

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Lợi nhuận chưa phân phối

Số hiệu: 421

Năm 2011

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu quý 4			<u>286.556.257</u>
			Số phát sinh			
31/12/2011	PKT07/12	31/12/2011	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế TNDN	911		16.271.841
			Cộng phát sinh quý 4			16.271.841
			Số dư cuối quý 4			<u>302.828.098</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.31. Sổ cái TK 421

CHƯƠNG 3

HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH SKT PLACO

3.1 Đánh giá những ưu nhược điểm trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH SKT Placo.

3.1.1 Kết quả đạt được

Hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là một nội dung quan trọng trong công tác kế toán của công ty TNHH SKT Placo. Bởi lẽ nó liên quan đến việc xác định kết quả và khoản thu nhập thực tế vào phần phải nộp cho ngân sách nhà nước đồng thời nó phản ánh sự vận động của tài sản, tiền vốn của công ty trong lưu thông trên cơ sở đặc điểm của từng phần hành kế toán doanh thu, chi phí đã vận dụng linh hoạt lý luận vào thực tiễn.

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh bên cạnh việc cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng như cơ quan thuế, ngân hàng.....Cung cấp đầy đủ thông tin cho lãnh đạo doanh nghiệp giúp ban giám đốc doanh nghiệp có những quyết định về hoạt động sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm và chiến lược nắm bắt kịp thời, đúng đắn và hiệu quả.

3.1.1.1 Về công tác kế toán nói chung

+ Về tổ chức bộ máy kế toán:

Công tác kế toán của công ty đã đảm bảo tuân thủ đúng chế độ kế toán của nhà nước ban hành, phù hợp với điều kiện thực tế tại công ty, đáp ứng đúng nhu cầu hạch toán, phản ánh được tình hình sử dụng lao động, tiền vốn... Công ty đã tiến hành quản lý và đánh giá doanh thu, tập hợp đầy đủ các khoản chi phí mà nhờ đó xác định được kết quả kinh doanh ở từng thời điểm, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước.

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung phù hợp với tình hình kinh doanh và yêu cầu quản lý của công ty. Mỗi kế toán viên thực hiện nhiệm vụ của mình dưới sự chỉ đạo tập trung thống nhất của kế toán trưởng.

Các nhân viên trong phòng kế toán đều có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tế, nhiệt tình với nghề, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, vì thế công tác kế toán trong công ty đã phần nào giảm thiểu được sai sót, gian lận.

Công tác kế toán tại công ty đã phản ánh đầy đủ các hoạt động kinh tế, theo dõi chặt chẽ, chi tiết tình hình kinh doanh nói chung và tình hình doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh nói riêng của từng năm.

+Về hình thức kế toán:

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Với hình thức này đảm bảo rõ ràng, dễ thu nhận, xử lý thông tin.

+Về chứng từ sử dụng:

Công ty sử dụng đúng chứng từ theo chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ Tài Chính. Các chứng từ sử dụng trong quá trình hạch toán ban đầu đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của các nghiệp vụ phát sinh tạo điều kiện cho tìm kiếm, kiểm tra đối chiếu khi cần thiết. Trình tự luân chuyển chứng từ đảm bảo cho chứng từ lập ra có cơ sở thực tế, cơ sở pháp lý. Việc lưu giữ chứng từ tương đối khoa học và được giám sát chặt chẽ.

Vì vậy đảm bảo tính không chồng chéo và nguyên tắc phân công, phân nhiệm rõ ràng. Nhìn chung, những thông tin kinh tế đã được ghi chép một cách đầy đủ, chính xác vào chứng từ, tạo điều kiện cho việc đối chiếu, kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ kế toán. Chứng từ được kế toán phân loại và lưu trữ cẩn thận, thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu số liệu.

+Về tổ chức bộ sổ kế toán:

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán “ Nhật ký chung” , các chứng từ gốc, các loại sổ sử dụng, các bảng phân bổ được tuân thủ theo một quy định chung và được thực hiện đồng bộ, thống nhất toàn công ty. Việc xử lý các thông tin kế toán phù hợp với trình độ năng lực và điều kiện trang thiết bị tính toán cũng như yêu cầu quản lý của công ty. Việc kiểm soát công ty đảm bảo yêu cầu dễ tìm dễ thấy.

3.1.1.2 Về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH SKT Placo.

+Về tổ chức kế toán doanh thu:

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng và cung cấp dịch vụ đều được kế toán ghi nhận doanh thu một cách kịp thời, chính xác, đảm bảo nguyên tắc phù hợp khi ghi nhận giữa doanh thu và chi phí phát sinh, là cơ sở quan trọng để xác định kết quả kinh doanh để từ đó có kế hoạch đúng đắn trong hoạt động kinh doanh của công ty.

+Về công tác kế toán chi phí:

Chi phí là vấn đề mà nhà quản lý luôn phải quan tâm, cân nhắc và luôn muốn tìm mọi cách để quản lý chặt chẽ chi phí nhằm tránh lãng phí, làm giảm lợi nhuận. Bởi vậy, công tác kế toán chi phí tại công ty bước đầu đảm bảo được tính chính xác, đầy đủ và kịp thời khi phát sinh.

+Về công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh:

Công ty tiến hành tập hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo từng tháng vì vậy sẽ luôn đảm bảo được quá trình cung cấp thông tin kịp thời về kết quả hoạt động kinh doanh, giúp cho Ban lãnh đạo Công ty ra những quyết định về kinh doanh để ngày càng nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng lợi nhuận.

Việc ghi chép dựa trên căn cứ khoa học của chế độ kế toán hiện hành và tình hình thực tế của công ty.

3.1.2 Những hạn chế chung

Trong những năm hình thành và phát triển cho đến nay, công ty đã cố gắng xây dựng bộ máy quản lý cũng như xây dựng bộ máy kế toán ngày càng hoàn thiện hơn, nhằm hỗ trợ đắc lực cho công tác quản lý và công ty đã đạt được những thành tựu nhất định. Tuy nhiên, cùng với những mặt ưu điểm thì công tác hạch toán kế toán của công ty còn những mặt tồn tại hạn chế cần khắc phục như:

➤ **Về phương thức hạch toán kế toán**

Trong điều kiện kinh tế thị trường, tình trạng kinh doanh của doanh nghiệp luôn biến đổi về quy mô, ngành nghề trong lĩnh vực kinh doanh, cách

thức quản lý, cách thức kinh doanh, cách thức hạch toán và cách thức lãnh đạo....Hơn nữa nhu cầu quản lý nhà nước về tài chính, thuế, ngân hàng, thị trường chứng khoán...cũng như yêu cầu quản lý kinh doanh của công ty, đòi hỏi cần thiết phải có phần mềm kế toán mới đáp ứng tốt hơn và nâng cao chất lượng thông tin được cung cấp. Mặc dù công ty đã trang bị hệ thống máy vi tính nhưng công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán chỉ làm kế toán excel trên vi tính mất khá nhiều thời gian, đôi khi còn có sự sai lệch nhầm lẫn về số liệu.

Việc tổ chức kế toán trên Excel có nhiều nhược điểm như :

- Dung lượng trên Excel nhỏ hơn nhiều so với một phần mềm kế toán.
- Làm kế toán trên Excel chỉ là trên một file tại một thời điểm.
- Dữ liệu kế toán trên Excel phải lưu làm nhiều file, dữ liệu lớn hơn 5Mb thì mở ra rất chậm.
- Chỉ đáp ứng về mặt sổ sách thông thường và các phân tích chỉ mang tính thống kê, mang tính quản trị là rất khó.
- Độ bảo mật dữ liệu là không cao.

➤ ***Về phương pháp tính giá xuất kho***

Phương pháp tính giá hàng tồn kho của công ty đang áp dụng là phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ. Phương pháp này là khá đơn giản, dễ làm, chỉ cần tính toán một lần vào cuối mỗi tháng vì thế giá thực tế hàng xuất kho chỉ được xác định sau khi hết tháng. Tuy nhiên công tác kế toán lại bị dồn vào cuối kỳ là khá nhiều ảnh hưởng đến tiến độ của các phần hành khác. Hơn nữa phương pháp này chưa đáp ứng được yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ, ảnh hưởng đến việc theo dõi sự biến động của giá hàng xuất bán.

➤ ***Về việc sử dụng sổ sách kế toán***

- Công ty không mở sổ chi phí sản xuất kinh doanh cho TK642 nên không theo dõi được chi tiết từng yếu tố chi phí phát sinh cho tài khoản này.
- Công ty không sử dụng sổ Nhật ký bán hàng sẽ không có tài liệu sổ sách để đối chiếu với các sổ chi tiết cũng như sổ cái về doanh thu hay hàng hoá.
- Công ty không sử dụng sổ Nhật ký thu tiền sẽ không có tài liệu sổ sách

để đối chiếu với các sổ chi tiết cũng như sổ cái về các khoản phải thu của khách hàng.

3.2 Một số biện pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH SKT Placo.

3.2.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH SKT Placo.

Đối với doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là khâu cuối cùng kết thúc quá trình kinh doanh của doanh nghiệp. Hiện nay, tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH SKT Placo chưa được hoàn thiện gây khó khăn cho công tác quản lý.

Vì vậy, nên tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh được hoàn thiện sẽ giúp cung cấp số liệu doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh chính xác, có độ tin cậy cao. Đồng thời là cơ sở để cán bộ lãnh đạo điều chỉnh hoạt động kinh doanh, để tăng doanh thu và giảm chi phí. Mặt khác, xác định được mục tiêu, chiến lược phát triển, phương hướng hoạt động của công ty trong tương lai.

3.2.3. Các biện pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH SKT Placo.

+ Ý kiến 1: Công ty nên áp dụng phần mềm kế toán

Để góp phần hiện đại hóa công tác quản lý và nâng cao chất lượng công tác quản lý, đồng thời tiết kiệm lao động của nhân viên kế toán, giải phóng cho kế toán chi tiết khỏi công việc tìm kiếm, kiểm tra số liệu kế toán một cách đơn điệu, nhàm chán, mệt mỏi để họ giành thời gian cho công việc lao động thực sự sáng tạo của quá trình quản lý, bán hàng công ty nên trang bị máy tính có cài các chương trình phần mềm kế toán ứng dụng sao cho phù hợp với điều kiện thực tế tại công ty. Hiện tại phòng kế toán của công ty đã được trang bị đầy đủ máy vi tính phục vụ cho công tác kế toán, điều đó là điều kiện thuận lợi để ứng dụng phần mềm kế toán vào công tác hạch toán, điều đó giúp giảm bớt khó khăn cho kế toán viên trong công tác kiểm tra, đối chiếu số liệu vì đặc điểm hàng hoá của

công ty đa dạng. Phần mềm kế toán ứng dụng sẽ mang lại hiệu quả thiết thực cho doanh nghiệp.

Khi trang bị máy tính có cài phần mềm, đội ngũ kế toán cần được đào tạo, bồi dưỡng để khai thác được những tính năng ưu việt của phần mềm.

Công ty có thể tự viết phần mềm theo tiêu chuẩn quy định tại thông tư (Thông tư 103/2005/TT – BTC của Bộ tài chính ký ngày 24/11/2005 về việc “Hướng dẫn tiêu chuẩn và điều kiện của phần mềm kế toán”) hoặc đi mua phần mềm của các nhà cung ứng phần mềm kế toán chuyên nghiệp như:

+**Phần mềm kế toán Smart Soft:** Của công ty cổ phần Smart Soft

+ **Phần mềm kế toán Fast accounting:** Của công ty cổ phần phần mềm quản lý doanh nghiệp Fast.

Là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ. Fast Accounting được phát triển và liên tục hoàn thiện từ năm 1997, hiện có hơn 3.000 khách hàng và đạt nhiều giải thưởng khác nhau như BIT CUP, Sản phẩm được nhiều người sử dụng, CUP CNTT...

Giao diện phần mềm kế toán Fast accounting:

The screenshot displays the main menu of the Fast Accounting software. On the left, there is a vertical list of menu items, each with an icon and a blue button. On the right, there are several categories of functions, each with an icon and a text label. At the bottom right, there is a small window showing a sample voucher form with various fields and checkboxes.

Menu items (left):

- Hệ thống
- Kế toán tổng hợp
- Tiền mặt, tiền gửi, tiền vay
- Bán hàng và công nợ phải thu
- Mua hàng và công nợ phải trả
- Hàng tồn kho
- BC CP theo tiểu khoản, khoản mục
- BC vụ việc, giá thành công trình
- Giá thành sx liên tục
- Giá thành sx theo đơn hàng
- Tài sản cố định
- Công cụ dụng cụ
- Báo cáo thuế
- BCQT theo các trường tự do
- BCQT theo thời gian
- BCQT theo ĐVCS
- Thuế thu nhập cá nhân

Function categories (right):

- Quản lý số liệu
- Quản lý NSD
- In danh mục
- Trợ giúp

Function list (right):

- Khai báo các màn hình nhập chứng từ
- Khai báo ngày bắt đầu của năm tài chính
- Khai báo kỳ mở sổ
- Khai báo các trường trong danh mục khi ti
- Khai báo trạng thái chứng từ
- Khai báo mã giao dịch nhập liệu
- Khai báo pp tính giá tồn kho
- Khai báo pp tính tỷ giá ghi sổ
- Khai báo các tham số tùy chọn

Voucher form (bottom right):

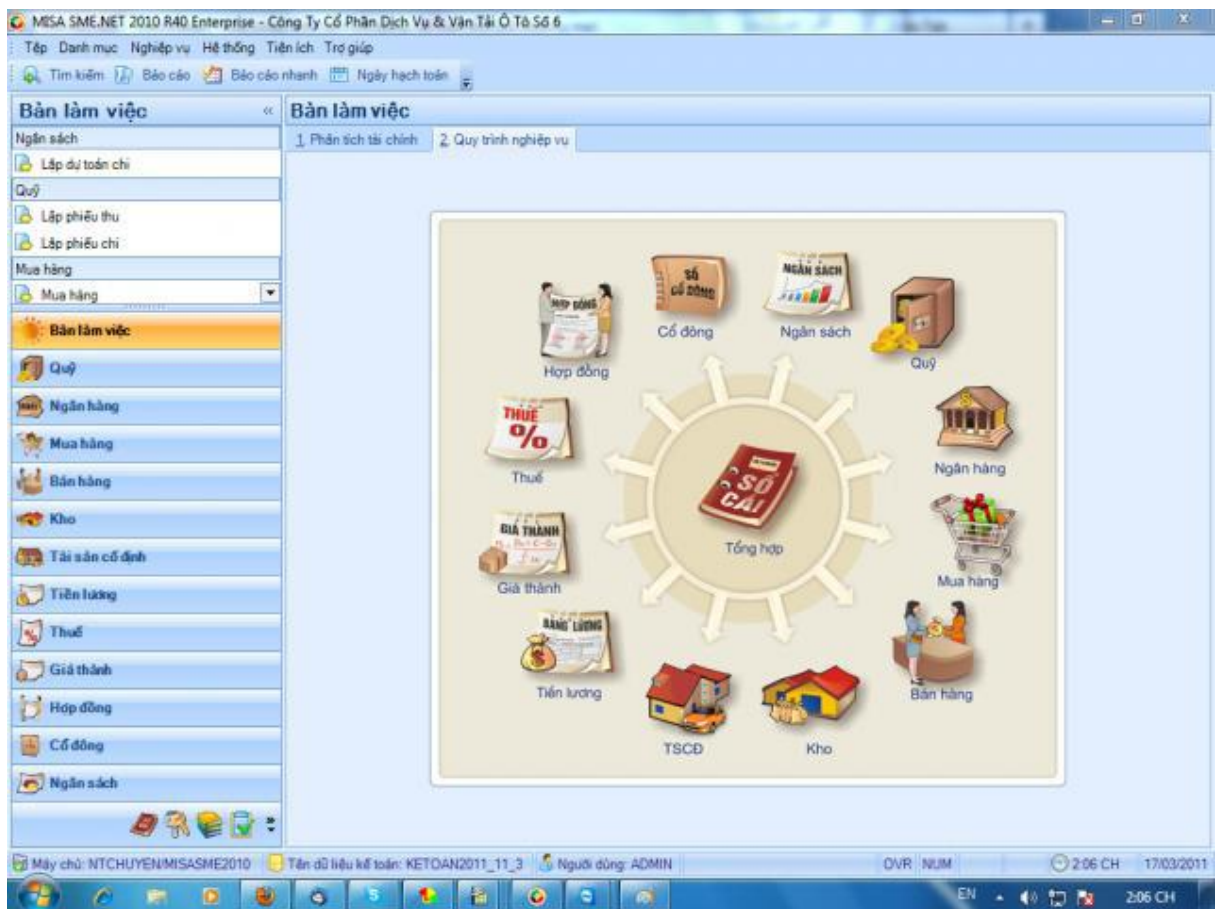
The voucher form is titled "Khai" and contains the following fields and options:

- Mã chứng từ: []
- Tên chứng từ: []
- Tân 2: []
- Mã chứng từ mẹ: []
- Số chứng từ liên tiếp: []
- Mã chứng từ khi in: []
- Số khi in bằng lá: []
- Tàu để khi in chứng từ: []
- Tàu để 2: []
- Số liên khi in: []
- Số dòng in ngân định: []
- Lọc theo người sử dụng: []
- Số hàng c từ lọc sẵn: []
- Ngay là ngân định: []
- Mã giao dịch ngân định: []
- Xử lý ngân định khi lưu c từ: []
- Thuế ngân định: []
- Loại chứng từ: []
- Mã chứng từ: []
- Số chứng từ: []
- Số chứng từ nhập xuất kho ra Excel: []
- Số chứng từ hóa đơn thuế đầu vào ra Excel: []
- Số chứng từ hóa đơn thuế đầu ra ra Excel: []

+ Phần mềm kế toán Misa MISA SME.NET 2012: của công ty cổ phần Misa

Gồm 13 phân hệ, được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán quản lý mọi hoạt động kinh tế phát sinh của mình. Đặc biệt, MISA SME.NET 2010 hỗ trợ doanh nghiệp tạo mẫu, phát hành, in, quản lý và sử dụng hóa đơn theo Nghị định 51/2010/NĐ-CP

Giao diện phần mềm kế toán Misa:



Trình tự kế toán trên máy vi tính về nghiệp vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh như sau: Việc tổ chức ghi chép vào sổ kế toán tài chính, máy tính nhập dữ liệu do kế toán viên nhập từ các chứng từ liên quan vào.

Cuối kỳ các bút toán kết chuyển nhập vào máy, tự máy xử lý hạch toán vào sổ kế toán. Căn cứ vào yêu cầu của chủ doanh nghiệp, giám đốc, kế toán trưởng, người sử dụng sẽ khai báo vào máy những yêu cầu cần thiết (sổ cái, báo cáo doanh thu, kết quả kinh doanh...) máy sẽ tự xử lý và đưa ra những thông tin cần thiết theo

yêu cầu.

+Ý kiến 2: Công ty nên tính giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.

Phương pháp tính giá hàng xuất kho của công ty hiện nay đang áp dụng là phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ. Đây là phương pháp đơn giản, dễ hiểu nhưng phương pháp này chưa thực sự đảm bảo được tính kịp thời của số liệu kế toán, bị dồn công việc vào cuối tháng. Công ty nên thay đổi phương pháp tính giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ liên hoàn (bình quân gia quyền cả kỳ sau mỗi lần nhập).

Với phương pháp này tuy khối lượng tính toán tương đối nhiều nhưng với sự hỗ trợ của máy tính, cách làm trên Excel thì việc tính giá hàng xuất kho của từng mặt hàng sẽ trở lên dễ dàng và nhanh chóng hơn rất nhiều. Tình hình giá cả trên thị trường biến động như hiện nay đặc biệt trong thời gian này kinh tế nước ta đang dần hội nhập với nền kinh tế thế giới thì tính kịp thời của công tác kế toán là hết sức quan trọng.

Vì vậy công ty nên tính toán và có những thay đổi phù hợp với cơ chế thị trường với yêu cầu thực tế của hoạt động kinh doanh.

Công thức tính giá vốn hàng xuất kho bình quân sau mỗi lần nhập:

$$\text{Giá đơn vị bình quân sau lần nhập } i = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho sau lần nhập } i}{\text{Lượng hàng tồn kho sau lần nhập } i}$$

Việc thay đổi phương pháp tính giá hàng xuất kho cần phải được kế toán nghiên cứu và thực hiện theo đúng quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Ý nghĩa của việc tính giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn:

Khi doanh nghiệp áp dụng phương pháp này sẽ đảm bảo được tính kịp thời của số liệu kế toán, giúp bộ phận theo dõi biến động về giá cả trên thị trường làm việc có hiệu quả hơn, đáp ứng được yêu cầu của ban lãnh đạo khi đưa ra các quyết định mua hàng, bán hàng.

+Ý kiến 3: Hoàn thiện hệ thống sổ sách sử dụng

-Sử dụng sổ chi phí sản xuất kinh doanh giúp kế toán theo dõi được thường xuyên liên tục các khoản chi phí phát sinh theo yếu tố chi phí giúp công ty quản lý chặt chẽ hơn các khoản chi phí phát sinh trong kỳ, đưa ra biện pháp cắt giảm chi phí nếu cần thiết để góp phần tăng lợi nhuận.

-Kế toán nên mở thêm sổ Nhật ký bán hàng để theo dõi riêng biệt hàng hoá bán ra và cung cấp dịch vụ, để ghi chép các nghiệp vụ bán hàng theo hình thức thu tiền sau,đảm bảo được tính chính xác đối với các nghiệp vụ phát sinh trong quá trình bán hàng và sổ Nhật ký thu tiền để theo dõi số tiền phải thu của khách hàng.

- Kế toán nên mở thêm sổ Nhật ký thu tiền để ghi chép các nghiệp vụ thu tiền của doanh nghiệp, để theo dõi chính xác số tiền phải thu cho từng loại tiền(tiền mặt, tiền gửi ngân hàng), nơi thu tiền.

**Dưới đây là biểu mẫu sổ:*

Sổ chi phí sản xuất kinh doanh (*biểu số 3.1*)

Mẫu sổ Nhật ký bán hàng (*biểu số 3.2*)

Mẫu sổ Nhật ký thu tiền (*biểu số 3.3*)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S36- DN

(ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH

(Dùng cho các TK621,622,627,154,632,642,142,242,335) Tài khoản:

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐÚ	Ghi Nợ tài khoản				
	SH	NT			Tổng số tiền	Chia ra			
					
			Số dư đầu kỳ						
			Số phát sinh trong kỳ						
			Cộng số phát sinh trong kỳ						
			Ghi Có TK						
			Số dư cuối kỳ						

Ngày.....tháng.....năm.....

Kế toán ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu số 3.1: Sổ chi phí sản xuất kinh doanh

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S03a4 – DN

(ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ BÁN HÀNG

Năm: 2011

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Phải thu từ người mua (ghi Nợ)	Ghi Có tài khoản doanh thu		
	Số hiệu	Ngày tháng			Hàng hóa	Thành phẩm	Dịch vụ
			Số trang trước chuyển sang				
			Cộng chuyển sang trang sau				

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Kế toán ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu số 3.2: Sổ nhật ký bán hàng

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S03a1 – DN

(ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN

Năm: 2011

TK: 112- Tiền gửi ngân hàng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Nợ TK 112	Ghi có các tài khoản				
	Số hiệu	Ngày tháng			Tài khoản khác				
					Số tiền	Số hiệu			
			Số trang trước chuyển sang						
			Cộng chuyển sang trang sau						

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Kế toán ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu số 3.3: Sổ nhật ký thu

Ví dụ cụ thể :

VD1: Với các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến chi phí quản lý doanh nghiệp:

- Ngày 02/12/2011: Thay main máy tính
- Ngày 16/12/2011: Thanh toán tiền điện phục vụ sản xuất

+ *Trình tự ghi sổ:*

Kế toán tiến hành lập phiếu chi, vào sổ chi phí sản xuất kinh doanh (biểu số 3.4) để theo dõi cụ thể từng yếu tố chi phí phát sinh cho chi phí quản lý doanh nghiệp và các sổ có liên quan.

VD2: Ngày 28/12/2011 công ty bán biến áp nguồn Etaou10-VE với giá trị tiền hàng 60.000.000đ (chưa VAT: 10%) cho công ty TNHH Việt Trung Dũng. Cùng ngày đó công ty cũng bán biến áp nguồn Etaou10IBE với giá trị 80.623.900 đ (chưa VAT 10%) cho công ty TNHH điện tử Dongyang E& P Việt Nam, chưa thanh toán.

+ *Trình tự ghi sổ:*

*Khi phát sinh nghiệp vụ bán hàng, kế toán lập hóa đơn GTGT, phiếu xuất kho, và các sổ liên quan, sau đó vào sổ Nhật ký bán hàng(**biểu số 3.5**),*

VD3: Dựa vào một số nghiệp vụ phát sinh trong những ví dụ trước:

- Ngày 23/12/2011: Trần Thu Trang nộp tiền vào tài khoản
- Ngày 30/12/2011: Lãi tiền gửi ngân hàng Techcombank
- Ngày 31/12/2011: Bán biến áp cho công ty Dongyang E& P Việt Nam

- + *Trình tự ghi sổ:*

*Khi có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, kế toán lập các phiếu và sổ có liên quan, sau đó vào sổ Nhật ký thu tiền(**biểu số 3.6**).*

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY TNHH SKT PLACO

Km16, Đường 353, Minh Đức, Đồ Sơn, Hải Phòng

Mẫu số S36- DN

(ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH

Tài khoản: 6422- Chi phí quản lý doanh nghiệp

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Ghi Nợ Tài khoản				
	SH	NT			Tổng số tiền	Chia ra			
						6422	6427	6428
			Số phát sinh trong kỳ						
02/12/2011	PC003/12	02/12/2011	Thay main máy tính	111	1.120.000			1.120.000	
10/12/2011	BTTL T11	10/12/2011	Chi phí tiền lương	334	42.000.000	42.000.000			
						
16/12/2011	PC012/12	16/12/2011	Tiền điện phục vụ sản xuất	111	3.400.100		3.400.100		
						
			Cộng số phát sinh trong kỳ						
			Ghi Có TK						

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Kế toán ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu số 3.4: Sổ chi phí sản xuất kinh doanh

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY TNHH SKT PLACO

Mẫu số S03a4 – DN

Km16, Đường 353, Minh Đức, Đồ Sơn, Hải Phòng

(ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ BÁN HÀNG

Năm: 2011

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Phải thu từ người mua (ghi Nợ)	Ghi Có tài khoản doanh thu		
	Số hiệu	Ngày tháng			Hàng hóa	Thành phẩm	Dịch vụ
			Số trang trước chuyển sang				
28/12/2011	HD 0010220	28/12/2011	Bán biến áp nguồn Etaou10-VE công ty TNHH Việt Trung Dũng	66.000.000	66.000.000		
				
28/12/2011	HD 0010221	28/12/2011	Bán biến áp nguồn Etaou10IBE cho công ty TNHH điện tử Dongyang E & P Việt Nam	88.686.290	88.686.290		
				
			Cộng chuyển sang trang sau				

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Kế toán ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu số 3.5: Sổ nhật ký bán hàng

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY TNHH SKT PLACO

Km16, Đường 353, Minh Đức, Đồ Sơn, Hải Phòng

Mẫu số S03a1 – DN

(ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN

Năm: 2011

TK: 112- Tiền gửi ngân hàng

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Nợ TK 112	Ghi Có các tài khoản				
	Số hiệu	Ngày tháng			111	515	511	3331
			Số trang trước chuyển sang						
23/12/2011	PC020/12	23/12/2011	Nộp tiền vào tài khoản	40.000.000	40.000.000				
							
30/12/2011	GBC23	30/12/2011	Lãi tiền gửi NH Techcombank	206.629		206.629			
								
31/12/2011	GBC24	31/12/2011	Bán biến áp cho Dongyang E& P Việt Nam	34.690.700			31.537.000	3.153.700	
							
			Cộng chuyển sang trang sau						

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Kế toán ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu số 3.6: Sổ nhật ký thu tiền

+ Ý kiến 4: Về Hạch toán chi phí

Trong năm 2011, công ty TNHH SKT Placo phát sinh các khoản phí chuyển tiền tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam Techcombank, kế toán công ty hạch toán vào tài khoản 635.

VD 4:

Ngày 23/12/2011 thanh toán phí chuyển tiền tại Ngân hàng Techcombank bằng tiền gửi ngân hàng 16.500 đồng.

Kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 635: 15.000

Nợ TK 133: 1.500

Có TK 112: 16.500

Công ty nên hạch toán khoản phí chuyển tiền vào tài khoản **642 - "Chi phí quản lý kinh doanh"** theo đúng quy định.

Kế toán nên tiến hành định khoản như sau:

Nợ TK 642: 15.000

Nợ TK 133: 1.500

Có TK 112: 16.500

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY TNHH SKT PLACO

Km16, Đường 353, Minh Đức, Đồ Sơn, Hải Phòng

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2011

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
					
23/12/2011	GBN19	23/12/2011	Phí chuyển tiền Techcombank	6422 133 112	15.000 1.500	16.500
			
30/12/2011	GBC 20	30/12/2011	Lãi tiền gửi NH Viettinbank	112 515	246.479	246.479
30/12/2011	GBC 23	30/12/2011	Lãi tiền gửi NH Techcombank	112 515	206.629	206.629
					
31/12/2011	GBC24	31/12/2011	Bán biên áp cho cty Dongyang	112 511 3331	34.690.700	31.537.000 3.153.700
31/12/2011	PX037/12	31/12/2011	Xuất bán biên áp	632 156	22.223.300	22.223.300
			
31/12/2011	PT023/12	31/12/2011	Bán biên áp cho Nguyễn Đình Khôi	111 511 3331	15.768.500	14.335.000 1.433.500
31/12/2011	PX038/12	31/12/2011	Xuất bán biên áp	632 156	10.101.500	10.101.500
					
			Cộng phát sinh		<u>125.347.366.579</u>	<u>125.347.366.579</u>

Biểu số 3.7. Trích sổ nhật ký chung

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY TNHH SKT PLACO

Km16, Đường 353, Minh Đức, Đồ Sơn, Hải Phòng

SỔ CÁI

Năm 2011

Tên tài khoản: Chi phí quản lý kinh doanh

Số hiệu: 642

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Phát sinh tháng 12			
					
02/12/2011	PC003/12	02/12/2011	Thay main máy tính	111	1.120.000	
			
10/12/2011	BTTL T11	10/12/2011	Thanh toán lương BP QLDN	334	42.000.000	
			
23/12/2011	GBN19	23/12/2011	Phí chuyển tiền NH Techcombank	112	15.000	
			
24/12/2011	PC012/12	24/12/2011	Thanh toán tiền điện phục vụ sxkd	111	3.400.100	
			
31/12/2011	PKT07/12	31/12/2011	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh quý 4	911		528.460.162
			Cộng phát sinh quý 4		<u>528.460.162</u>	<u>528.460.162</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 3.8. Trích sổ cái TK 642

KẾT LUẬN

Trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay việc tổ chức hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có một vai trò rất lớn trong công tác quản lý của doanh nghiệp.

Nếu hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đúng đắn, chính xác sẽ xác định được hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. Từ đó các nhà quản lý doanh nghiệp có những biện pháp thúc đẩy quá trình bán hàng.

Khoá luận: ***“Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH SKT Placo”*** đã giải đáp được các vấn đề sau về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:

1. Về mặt lý luận khoá luận đã nêu và hệ thống được những nét chính, nét cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.

2. Về mặt thực tiễn: Khoá luận đã phân ánh tình hình số liệu, công tác tổ chức hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty TNHH SKT Placo năm 2011 để chứng minh cho lý luận đã đưa ra.

3. Về những biện pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh ở công ty TNHH SKT Placo khoá luận đã đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu, đánh giá về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty, từ đó nêu ra những kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tập trung vào: Tổ chức bộ máy kế toán, tổ chức hệ thống sổ sách kế toán, ghi chép, hạch toán.

Với thời gian thực tập ngắn, kiến thức bản thân có hạn, vấn đề nghiên cứu thì rộng, tổng hợp, song được giúp đỡ, tận tình chỉ bảo của các cô chú, anh chị trong phòng kế toán tại công ty TNHH SKT Placo và sự hướng dẫn nhiệt tình của Thạc sĩ Nguyễn Thị Thúy Hồng đã giúp em hoàn thành được bài khoá luận này.

Sinh viên

Nguyễn Thị Thu Hằng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ - BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính_Nhà xuất bản Thống kê năm 2009
2. Chuẩn mực kế toán số 14 ban hành và công bố theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
3. Tài liệu, sổ sách kế toán năm 2011 của công ty TNHH SKT Placo.
4. Khóa luận các khóa trước tại thư viện trường.
5. Website: webketoan.com, google.com.vn....